

Học sinh xem danh sách theo lớp cũ (2021-2022) để biết lớp mới

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
1	11A01	12A01	Nguyễn Ngọc Thương	Ái	25/10/2005	x	Kinh	
2	11A01	12A01	Đỗ Nguyễn Minh	Anh	01/03/2005	x	Kinh	
3	11A01	12A01	Phạm Trâm	Anh	19/10/2005	x	Kinh	
4	11A01	12A01	Phạm Hồng Quốc	Bảo	08/08/2005		Kinh	
5	11A01	12A01	Bùi Đức Thái	Bảo	07/06/2005		Kinh	
6	11A01	12A01	Lê Quỳnh	Chi	25/06/2005	x	Kinh	
7	11A01	12A01	Hà Quốc	Đạt	19/09/2005		Kinh	
8	11A01	12A01	Nguyễn Hoàng Thiên	Đức	12/09/2005		Kinh	
9	11A01	12A01	Trương Hương	Giang	21/06/2005	x	Kinh	
10	11A01	12A01	Lý Bảo	Hân	01/10/2005	x	Kinh	
11	11A01	12A01	Phạm Việt	Hoàng	25/11/2005		Kinh	
12	11A01	12A01	Đặng Vũ Anh	Huy	07/01/2005		Kinh	
13	11A01	12A01	Nguyễn Hà Quang	Huy	06/02/2005		Kinh	
14	11A01	12A01	Trương Hoàng Duy	Kha	20/05/2005		Kinh	
15	11A01	12A01	Nguyễn Hữu	Khang	24/09/2005		Kinh	
16	11A01	12A01	Nguyễn Như	Khang	26/06/2005		Kinh	
17	11A01	12A01	Trần Hoàng Minh	Khoa	18/06/2005		Kinh	
18	11A01	12A01	Ngô Hoàng Nguyên	Khôi	08/09/2005		Kinh	
19	11A01	12A01	Nguyễn Nhất	Khôi	22/08/2005		Kinh	
20	11A01	12A01	Võ Nguyễn Duy	Khương	14/08/2005		Kinh	
21	11A01	12A01	Nguyễn Trần Anh	Kiệt	05/09/2005		Kinh	
22	11A01	12A01	Đinh Vũ Thiên	Kim	29/10/2005	x	Kinh	
23	11A01	12A01	Phan Khánh	Linh	07/09/2005	x	Kinh	
24	11A01	12A01	Nguyễn Hoàng Thiên	Long	05/11/2005		Kinh	
25	11A01	12A01	Trương Nguyễn Hoàng	Minh	01/08/2005		Kinh	
26	11A01	12A01	Trần Nhật	Minh	04/05/2005		Kinh	
27	11A01	12A01	Nguyễn Hữu Phúc	Minh	24/08/2005		Kinh	
28	11A01	12A01	Lê Hồ Phương	Ngân	24/03/2005	x	Kinh	
29	11A01	12A01	Nguyễn Thiện	Nhân	18/02/2005		Kinh	
30	11A01	12A01	Hồ Quỳnh	Như	20/06/2005	x	Kinh	
31	11A01	12A01	Huỳnh Nhật	Phát	07/10/2005		Hoa	
32	11A01	12A01	Nguyễn Hồng	Phúc	22/06/2005	x	Kinh	
33	11A01	12A01	Tổng Minh	Quân	21/09/2005		Kinh	
34	11A01	12A01	Tổng Ngọc Đan	Quỳnh	16/07/2005	x	Kinh	
35	11A01	12A01	Trần Kim Phương	Thảo	06/11/2005	x	Kinh	
36	11A01	12A01	Trịnh Anh	Thư	03/03/2005	x	Kinh	
37	11A01	12A01	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	09/05/2005	x	Kinh	
38	11A01	12A01	Đặng Hiếu	Trung	01/01/2005		Kinh	
39	11A01	12A01	Võ Hoàng	Tuấn	07/06/2005		Kinh	
40	11A01	12A01	Hồ Bá	Tùng	07/07/2005		Kinh	
41	11A01	12A01	Nguyễn Thanh	Vân	16/02/2005	x	Kinh	
42	11A01	12A01	Trần Đức	Vương	07/06/2005		Hoa	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
43	11A02	12A02	Nguyễn Thị Như	Ái	22/09/2005	x	Kinh	
44	11A02	12A02	Đoàn Duy	Anh	25/02/2005		Kinh	
45	11A02	12A02	Tạ Quỳnh	Anh	17/08/2005	x	Kinh	
46	11A02	12A02	Trần Hồ Đức	Bảo	28/02/2005		Kinh	
47	11A02	12A02	Huỳnh Gia	Bảo	29/03/2005		Kinh	
48	11A02	12A02	Phạm Gia	Bảo	02/02/2005		Kinh	
49	11A02	12A02	Trần Ngọc Khánh	Chi	22/09/2005	x	Kinh	
50	11A02	12A02	Bùi Thị Mai	Chi	05/10/2005	x	Kinh	
51	11A02	12A02	Lê Minh	Dũng	22/02/2005		Kinh	
52	11A02	12A02	Trần Quốc	Đạt	01/01/2005		Kinh	
53	11A02	12A02	Nguyễn Trần Gia	Hân	14/05/2005	x	Kinh	
54	11A02	12A02	Huỳnh Thanh	Hùng	06/04/2005		Kinh	
55	11A02	12A02	Đào Minh	Huy	23/12/2005		Kinh	
56	11A02	12A02	Phạm Minh	Huy	17/02/2005		Kinh	
57	11A02	12A02	Phạm Đông	Khải	14/06/2005		Kinh	
58	11A02	12A02	Nguyễn Hoàng	Khánh	06/08/2005		Kinh	
59	11A02	12A02	Trần Đăng	Khoa	01/01/2005		Kinh	
60	11A02	12A02	Từ Đăng	Khoa	03/10/2005		Kinh	
61	11A02	12A02	Nguyễn Hoàng Anh	Khôi	22/12/2005		Kinh	
62	11A02	12A02	Trần Hoàng Minh	Khôi	25/06/2005		Kinh	
63	11A02	12A02	Nguyễn Hoàng	Kim	19/07/2005	x	Kinh	
64	11A02	12A02	Trần Vũ Cát	Linh	20/12/2005	x	Kinh	
65	11A02	12A02	Phan Vũ Hoàng	Long	06/12/2005		Kinh	
66	11A02	12A02	Võ Nhật	Minh	23/11/2005		Kinh	
67	11A02	12A02	Huỳnh Quang	Minh	11/02/2005		Kinh	
68	11A02	12A02	Nguyễn Hữu Tiến	Minh	18/04/2005		Kinh	
69	11A02	12A02	Võ	Nam	28/11/2005		Kinh	
70	11A02	12A02	Trần Lê Bảo	Ngọc	19/05/2005	x	Kinh	
71	11A02	12A02	Bùi Đoàn Minh	Nhật	27/12/2005		Kinh	
72	11A02	12A02	Ngô Gia	Như	08/08/2005	x	Hoa	
73	11A02	12A02	Nguyễn	Phát	09/04/2005		Kinh	
74	11A02	12A02	Quách Lập	Phúc	28/03/2005		Kinh	
75	11A02	12A02	Võ Duy	Quang	01/07/2005		Kinh	
76	11A02	12A02	Đỗ Viết	Sơn	25/08/2005		Kinh	
77	11A02	12A02	Trần Phan	Thạch	22/02/2005		Kinh	
78	11A02	12A02	Ngô Trí	Thiện	04/02/2005		Kinh	
79	11A02	12A02	Trương Hoàng Minh	Thư	23/11/2005	x	Kinh	
80	11A02	12A02	Dương Quốc	Tiến	28/06/2005		Kinh	
81	11A02	12A02	Nguyễn Minh	Trí	29/08/2005		Kinh	
82	11A02	12A02	Lưu Thanh	Tuấn	31/03/2005		Kinh	
83	11A02	12A02	Nguyễn Duy	Tùng	02/12/2005		Kinh	
84	11A02	12A02	Lê Hùng	Việt	07/04/2005		Kinh	
85	11A02	12A02	Phạm Hồng Anh	Vy	22/01/2005	x	Kinh	
86	11A02	12A02	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	29/09/2005	x	Kinh	
87	11A03	12A03	Lưu Việt	An	24/12/2005		Kinh	
88	11A03	12A03	Kha Vũ Minh	Anh	15/06/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
89	11A03	12A03	Thái Trâm	Anh	03/11/2005	x	Kinh	
90	11A03	12A03	Lâm Nguyên Gia	Bảo	10/06/2005		Kinh	
91	11A03	12A03	Đặng Công	Bình	20/05/2005		Kinh	
92	11A03	12A03	Võ Minh	Chiến	20/01/2005		Kinh	
93	11A03	12A03	Võ Thành	Danh	24/04/2005		Kinh	
94	11A03	12A03	Mai Bảo	Di	22/05/2005		Kinh	
95	11A03	12A03	Nguyễn Hữu	Duy	14/12/2005		Kinh	
96	11A03	12A03	Châu Phạm Thùy	Giang	29/10/2005	x	Kinh	
97	11A03	12A03	Bùi Thị Bích	Hằng	14/04/2005	x	Kinh	
98	11A03	12A03	Đỗ Nguyễn Gia	Huy	19/10/2005		Kinh	
99	11A03	12A03	Phan Nhựt	Huy	09/11/2005		Kinh	
100	11A03	12A03	Huỳnh Khánh	Hưng	14/02/2005		Kinh	
101	11A03	12A03	Trịnh Xuân	Khải	09/11/2005		Kinh	
102	11A03	12A03	Trần Trọng	Khoa	09/03/2005		Kinh	
103	11A03	12A03	Nguyễn Lê Anh	Khôi	28/03/2005		Kinh	
104	11A03	12A03	Nguyễn Bách	Khôi	03/11/2005		Kinh	
105	11A03	12A03	Phạm Vũ Minh	Kiệt	27/07/2005		Kinh	
106	11A03	12A03	Vũ Ngọc	Linh	17/05/2005	x	Kinh	
107	11A03	12A03	Lê Nguyễn Thùy	Linh	27/05/2005	x	Kinh	
108	11A03	12A03	Trần Hoàng	Long	16/02/2005		Kinh	
109	11A03	12A03	Nguyễn Ngọc Quang	Minh	31/08/2005		Kinh	
110	11A03	12A03	Huỳnh Lê Minh	Nghi	13/03/2005	x	Kinh	
111	11A03	12A03	Lê Huỳnh	Ngọc	21/01/2005		Kinh	
112	11A03	12A03	Huỳnh Hoàng	Nguyên	29/04/2005		Kinh	
113	11A03	12A03	Nguyễn Khôi	Nguyên	15/12/2005		Kinh	
114	11A03	12A03	Lê Tấn Khôi	Nguyên	09/12/2005		Kinh	
115	11A03	12A03	Nguyễn Đức Minh	Nhật	27/02/2005		Kinh	
116	11A03	12A03	Nguyễn Khánh	Như	25/02/2005	x	Kinh	
117	11A03	12A03	Tô Thanh	Phong	30/06/2005		Hoa	
118	11A03	12A03	Trần Lê Như	Phúc	24/12/2005	x	Kinh	
119	11A03	12A03	Đào Thùy Mai	Quyên	01/11/2005	x	Kinh	
120	11A03	12A03	Phan Huỳnh Hoàng	Thái	26/02/2005		Kinh	
121	11A03	12A03	Nguyễn Lê Quốc	Thịnh	27/05/2005		Kinh	
122	11A03	12A03	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	29/08/2005	x	Kinh	
123	11A03	12A03	Nguyễn Ngọc Quang	Trí	15/09/2005		Kinh	
124	11A03	12A03	Ngô Minh	Tuấn	29/05/2005		Kinh	
125	11A03	12A03	Lê Ngọc Phương	Uyên	18/08/2005	x	Kinh	
126	11A03	12A03	Hồ Tấn Quang	Vinh	23/09/2005		Kinh	
127	11A03	12A03	Đào Xuân	Vũ	21/07/2005		Kinh	
128	11A03	12A03	Nguyễn Nhật	Vy	02/04/2005	x	Kinh	
129	11A04	12A04	Nguyễn Đức	Anh	13/11/2005		Kinh	
130	11A04	12A04	Trần Nguyễn Lâm	Anh	04/08/2005	x	Kinh	
131	11A04	12A04	Nguyễn Phúc	Anh	09/07/2005		Kinh	
132	11A04	12A04	Đào Vân	Anh	03/03/2005	x	Kinh	
133	11A04	12A04	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	10/10/2005		Kinh	
134	11A04	12A04	Phạm Thanh	Bình	18/04/2005		Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
135	11A04	12A04	Nguyễn Đức	Chính	05/01/2005		Kinh	
136	11A04	12A04	Trần Ngọc	Doanh	23/05/2005	x	Hoa	
137	11A04	12A04	Trần Tuấn	Duy	25/08/2005		Kinh	
138	11A04	12A04	Trương Quốc	Hải	09/06/2005		Kinh	
139	11A04	12A04	Phạm Nguyễn Minh	Hằng	22/08/2005	x	Kinh	
140	11A04	12A04	Nguyễn Đoàn Thanh	Hằng	08/06/2005	x	Kinh	
141	11A04	12A04	Lê Nguyễn Khánh	Hân	01/08/2005	x	Kinh	
142	11A04	12A04	Tô Lê	Huy	20/03/2005		Kinh	
143	11A04	12A04	Hồ Lê Thanh	Huy	10/11/2005		Kinh	
144	11A04	12A04	Nguyễn Quốc	Hưng	12/06/2005		Kinh	
145	11A04	12A04	Lê Hữu	Khang	14/07/2005		Kinh	
146	11A04	12A04	Trương Bảo	Khánh	20/06/2005		Kinh	
147	11A04	12A04	Quản Hoàng Anh	Khôi	06/02/2005		Kinh	
148	11A04	12A04	Đỗ Hữu Tuấn	Khôi	22/04/2005		Kinh	
149	11A04	12A04	Nguyễn Đức Anh	Kiên	22/03/2005		Kinh	
150	11A04	12A04	Lê Nguyễn Thùy	Linh	01/01/2005	x	Kinh	
151	11A04	12A04	Hồ Tùng	Linh	21/02/2005		Kinh	
152	11A04	12A04	Nguyễn Hoàng	Mai	05/01/2005	x	Kinh	
153	11A04	12A04	Triệu	Mẫn	16/05/2005	x	Hoa	
154	11A04	12A04	Nguyễn Quang	Minh	18/10/2005		Kinh	
155	11A04	12A04	Trần Linh Gia	Nghi	20/11/2005	x	Kinh	
156	11A04	12A04	Đàm Như	Ngọc	08/07/2005	x	Kinh	
157	11A04	12A04	Lưu Yên	Ngọc	12/04/2005	x	Kinh	
158	11A04	12A04	Nguyễn Bình Quyên	Nhi	22/01/2005	x	Kinh	
159	11A04	12A04	Nguyễn Tâm	Như	02/03/2005	x	Kinh	
160	11A04	12A04	Hoàng Vinh	Phúc	18/01/2005		Kinh	
161	11A04	12A04	Đỗ Nguyễn Ngọc	Phương	13/05/2005	x	Kinh	
162	11A04	12A04	Võ Minh	Quyên	14/07/2005	x	Kinh	
163	11A04	12A04	Nguyễn Như	Quỳnh	19/11/2005	x	Kinh	
164	11A04	12A04	Nguyễn Thành	Tài	20/05/2005		Kinh	
165	11A04	12A04	Mai Toàn	Thắng	09/08/2005		Kinh	
166	11A04	12A04	Hoàng Minh	Thông	24/11/2005		Kinh	
167	11A04	12A04	Nguyễn Hoàng Việt	Thy	25/12/2005	x	Kinh	
168	11A04	12A04	Nguyễn Đoàn Thủy	Tiên	17/04/2005	x	Kinh	
169	11A04	12A04	Phạm Lê Bảo	Trân	16/12/2005	x	Kinh	
170	11A04	12A04	Trần Ngọc Chân	Trân	22/06/2005	x	Kinh	
171	11A04	12A04	Phạm Minh	Trí	25/10/2005		Kinh	
172	11A04	12A04	Huỳnh Thành	Vinh	03/11/2005		Kinh	
173	11A04	12A04	Trương Yến	Vy	24/01/2005	x	Kinh	
174	11A05	12A05	Phạm Lê Quốc	An	15/06/2005		Kinh	
175	11A05	12A05	Nguyễn Thị Thúy	An	22/04/2005	x	Kinh	
176	11A05	12A05	Trần Nguyễn Minh	Anh	05/11/2005	x	Kinh	
177	11A05	12A05	Nguyễn Lê Trâm	Anh	11/11/2005	x	Kinh	
178	11A05	12A05	Nguyễn Phúc	Bảo	16/12/2005		Kinh	
179	11A05	12A05	Nguyễn Hoài	Chân	01/01/2005		Kinh	
180	11A05	12A05	Phạm Phú	Cường	24/05/2005		Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
181	11A05	12A05	Lê Nguyễn Quốc	Đạt	14/10/2005		Kinh	
182	11A05	12A05	Lê Lý Nhã	Hân	04/01/2005	x	Kinh	
183	11A05	12A05	Nguyễn Trần Minh	Hưng	10/05/2005		Kinh	
184	11A05	12A05	Đình Hoàng	Kha	17/02/2005		Kinh	
185	11A05	12A05	Lưu Hiếu	Khang	28/01/2005		Kinh	
186	11A05	12A05	Nguyễn Đăng	Khoa	15/11/2005		Kinh	
187	11A05	12A05	Nguyễn Võ Đăng	Khôi	06/03/2005		Kinh	
188	11A05	12A05	Lê Nguyên	Khôi	14/04/2005		Kinh	
189	11A05	12A05	Lê Quang	Khôi	21/06/2005		Kinh	
190	11A05	12A05	Mai Tuấn	Kiệt	07/06/2005		Kinh	
191	11A05	12A05	Phạm Võ Trúc	Linh	23/03/2005	x	Kinh	
192	11A05	12A05	Nguyễn Tiến	Lộc	19/09/2005		Kinh	
193	11A05	12A05	Huỳnh Nhật	Minh	30/09/2005		Kinh	
194	11A05	12A05	Nguyễn Vương	Minh	19/05/2005		Kinh	
195	11A05	12A05	Nguyễn Lê Hoàng	Nam	22/02/2005		Kinh	
196	11A05	12A05	Trương Minh	Nghi	05/03/2005	x	Kinh	
197	11A05	12A05	Nguyễn Chương Khai	Nguyên	13/11/2005		Kinh	
198	11A05	12A05	Phan Minh	Nhật	22/11/2005		Kinh	
199	11A05	12A05	Nguyễn Ngọc Lan	Nhi	05/10/2005	x	Kinh	
200	11A05	12A05	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	13/06/2005	x	Kinh	
201	11A05	12A05	Huỳnh Trọng Hoàng	Phúc	18/08/2005		Kinh	
202	11A05	12A05	Nguyễn Anh	Quân	06/09/2005		Kinh	
203	11A05	12A05	Đặng Ngọc Như	Quỳnh	27/04/2005	x	Kinh	
204	11A05	12A05	Ngô Minh	Tâm	26/11/2005		Hoa	
205	11A05	12A05	Lê Phương	Thảo	27/01/2005	x	Kinh	
206	11A05	12A05	Nguyễn Lê Phương	Thảo	18/05/2005	x	Kinh	
207	11A05	12A05	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	22/09/2005	x	Kinh	
208	11A05	12A05	Tôn Nữ Bảo	Trân	28/01/2005	x	Kinh	
209	11A05	12A05	Võ Cao Minh	Trí	29/12/2005		Kinh	
210	11A05	12A05	Trần Lý Kiến	Trúc	07/11/2005		Kinh	
211	11A05	12A05	Phạm Thái	Tuấn	24/08/2005		Kinh	
212	11A05	12A05	Lâm Gia	Vân	31/01/2005	x	Hoa	
213	11A05	12A05	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	18/09/2005	x	Kinh	
214	11A05	12A05	Nguyễn Đỗ Thành	Vinh	30/01/2005		Kinh	
215	11A05	12A05	Nguyễn Triệu	Vỹ	24/01/2005	x	Kinh	
216	11A05	12D06	Đỗ Nguyễn Mai	Hương	12/01/2005	x	Kinh	
217	11A06	12A06	Lê Khiết	Anh	14/10/2005	x	Kinh	
218	11A06	12A06	Trần Trương Hồng	Ảnh	23/10/2005	x	Kinh	
219	11A06	12A06	Vũ Lê Lan	Chi	28/05/2005	x	Kinh	
220	11A06	12A06	Tôn Nữ Quỳnh	Chi	12/03/2005	x	Kinh	
221	11A06	12A06	Bùi Yến	Chi	12/09/2005	x	Kinh	
222	11A06	12A06	Phạm Tiến	Đạt	05/09/2005		Kinh	
223	11A06	12A06	Vũ Hoàng Thanh	Hải	10/06/2005		Kinh	
224	11A06	12A06	Dương Thị Mỹ	Hạnh	23/07/2005	x	Kinh	
225	11A06	12A06	Nguyễn Thu	Hằng	22/09/2005	x	Kinh	
226	11A06	12A06	Nguyễn Ngọc Quốc	Hoa	19/05/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
227	11A06	12A06	Trần Gia	Huy	23/06/2005		Kinh	
228	11A06	12A06	Nguyễn Ngọc Vân	Khanh	01/01/2005	x	Kinh	
229	11A06	12A06	Lê Duy Nhật	Khôi	17/01/2005		Kinh	
230	11A06	12A06	Nguyễn Lê Quang	Lộc	14/02/2005		Kinh	
231	11A06	12A06	Ngô Đức	Minh	30/04/2005		Kinh	
232	11A06	12A06	Phạm Hoài Bảo	Nghi	09/11/2004	x	Kinh	
233	11A06	12A06	Lê Tấn Hoàng	Phúc	02/08/2005		Kinh	
234	11A06	12A06	Phạm Huỳnh	Phương	16/05/2005		Kinh	
235	11A06	12A06	Nguyễn Vũ Diễm	Quỳnh	12/09/2005	x	Kinh	
236	11A06	12A06	Võ Minh	Tâm	15/10/2005		Kinh	
237	11A06	12A06	Nguyễn Yển	Thanh	15/02/2005	x	Kinh	
238	11A06	12A06	Phạm Minh	Thắng	12/06/2005		Kinh	
239	11A06	12A06	Đặng Thị Minh	Thư	27/05/2005	x	Kinh	
240	11A06	12A06	Thái Đức	Trung	27/07/2005		Kinh	
241	11A06	12A06	Nguyễn Hoàng Như	Ý	22/10/2005	x	Kinh	
242	11A07	12A01	Đinh Quang	Đạt	05/06/2005		Kinh	
243	11A07	12A01	Nguyễn Huy	Vũ	27/01/2005		Kinh	
244	11A07	12A07	Trần Phạm Hà	An	11/01/2005		Kinh	
245	11A07	12A07	Trần Cát Tâm	An	11/05/2005	x	Kinh	
246	11A07	12A07	Lê Hà Nhật	Anh	19/11/2005		Kinh	
247	11A07	12A07	Hứa Phạm Thúy	Anh	12/01/2005	x	Kinh	
248	11A07	12A07	Trần Phụng Hoàng	Ân	03/11/2005		Kinh	
249	11A07	12A07	Nguyễn Thanh	Danh	14/08/2005		Kinh	
250	11A07	12A07	Lê Thành	Danh	20/10/2005		Kinh	
251	11A07	12A07	Nguyễn Hoàng Bảo	Huy	21/01/2005		Kinh	
252	11A07	12A07	Nguyễn Thái Bảo	Huy	20/06/2005		Kinh	
253	11A07	12A07	Lê Nguyễn Thanh	Huy	01/01/2005		Kinh	
254	11A07	12A07	Nguyễn Thị Minh	Huyền	31/03/2005	x	Kinh	
255	11A07	12A07	Vũ Trần Tuấn	Hưng	20/02/2005		Kinh	
256	11A07	12A07	Đào Hoàng	Khang	03/12/2005		Kinh	
257	11A07	12A07	Nguyễn Thanh	Lâm	09/04/2005		Kinh	
258	11A07	12A07	Lê Tường	Lân	28/01/2005		Kinh	
259	11A07	12A07	Nguyễn Hoàng	Long	12/03/2005		Kinh	
260	11A07	12A07	Nguyễn Trần Thành	Long	06/07/2005		Kinh	
261	11A07	12A07	Nguyễn Hồ	Nguyễn	17/02/2005		Kinh	
262	11A07	12A07	Bùi Thành	Nhân	07/07/2005		Kinh	
263	11A07	12A07	Lữ Hoàng Trọng	Nhân	12/10/2005		Kinh	
264	11A07	12A07	Trần Nguyễn Ý	Nhi	17/03/2005	x	Kinh	
265	11A07	12A07	Phạm Kim	Oanh	01/02/2005	x	Kinh	
266	11A07	12A07	Lê Gia	Phúc	02/08/2005		Kinh	
267	11A07	12A07	Lưu Trịnh Nhật	Quang	11/05/2005		Kinh	
268	11A07	12A07	Vũ Anh	Quân	22/08/2005		Kinh	
269	11A07	12A07	Trần Mỹ	Tâm	14/10/2005	x	Hoa	
270	11A07	12A07	Nguyễn Hữu	Thành	09/12/2005		Kinh	
271	11A07	12A07	Phạm Phương	Thảo	04/01/2005	x	Kinh	
272	11A07	12A07	Trần Minh	Thiên	19/06/2005		Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
273	11A07	12A07	Trần Minh	Thông	19/06/2005		Kinh	
274	11A07	12A07	Đoàn Ngọc Anh	Thư	06/07/2005	x	Kinh	
275	11A07	12A07	Tô Duy	Tri	03/07/2005		Kinh	
276	11A07	12A07	Trần Khắc Dũng	Trí	18/08/2005		Kinh	
277	11A07	12A07	Lê Thanh	Trí	28/10/2005		Kinh	
278	11A07	12A07	Trần Trọng	Trí	19/08/2005		Kinh	
279	11A07	12A07	Trần Anh	Tuấn	22/07/2005		Kinh	
280	11A07	12A07	Vũ Thái	Tuấn	19/05/2005		Kinh	
281	11A07	12A07	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	27/04/2005	x	Kinh	
282	11A07	12A07	Trần Anh Trác	Việt	20/11/2005		Kinh	
283	11A07	12A09	Phí Thanh	Nhiên	03/04/2005	x	Kinh	
284	11A08	12A08	Ngô Minh Hoàng	An	11/03/2005		Kinh	
285	11A08	12A08	Nguyễn Duy	Anh	27/09/2005		Kinh	
286	11A08	12A08	Lê Nguyễn Trâm	Anh	21/07/2005	x	Kinh	
287	11A08	12A08	Nguyễn Phạm Tuấn	Anh	07/04/2005		Kinh	
288	11A08	12A08	Phạm Ngọc Bảo	Châu	22/02/2005	x	Kinh	
289	11A08	12A08	Phan Thùy	Dương	29/11/2005	x	Kinh	
290	11A08	12A08	Nguyễn Minh	Đức	21/11/2005		Kinh	
291	11A08	12A08	Ngô Thanh	Hà	03/07/2005	x	Kinh	
292	11A08	12A08	Nguyễn Ngọc Xuân	Hoa	15/12/2005	x	Kinh	
293	11A08	12A08	Nguyễn Minh	Hoàng	13/04/2005		Kinh	
294	11A08	12A08	Hà Thái	Huy	18/09/2005		Kinh	
295	11A08	12A08	Thái Minh	Hy	14/04/2005	x	Kinh	
296	11A08	12A08	Dương Ngọc	Khanh	12/09/2005	x	Kinh	
297	11A08	12A08	Nguyễn Uyên	Khánh	27/01/2005	x	Kinh	
298	11A08	12A08	Phạm Nguyên	Khôi	27/08/2005		Kinh	
299	11A08	12A08	Trần Mỹ	Kim	27/06/2005	x	Kinh	
300	11A08	12A08	Lê Tấn	Lộc	25/04/2005		Kinh	
301	11A08	12A08	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	29/04/2005		Kinh	
302	11A08	12A08	Đinh Phạm Thảo	Ngân	01/10/2005	x	Kinh	
303	11A08	12A08	Nguyễn Trung	Nghĩa	01/10/2005		Kinh	
304	11A08	12A08	Mộc Đông	Nhi	27/08/2005	x	Hoa	
305	11A08	12A08	Phan Nguyễn Thảo	Như	08/08/2005	x	Kinh	
306	11A08	12A08	Nguyễn Nam	Phong	16/11/2005		Kinh	
307	11A08	12A08	Nguyễn Thế	Phúc	04/01/2005		Kinh	
308	11A08	12A08	Trần Lê	Quang	17/01/2005		Kinh	
309	11A08	12A08	Trần Bội	San	05/11/2005	x	Hoa	
310	11A08	12A08	Lê Khang	Thịnh	06/03/2005		Kinh	
311	11A08	12A08	Nguyễn Lê Minh	Thư	19/02/2005	x	Kinh	
312	11A08	12A08	Đỗ Khắc	Toại	22/10/2005		Kinh	
313	11A08	12A08	Ngô Ngọc	Trân	03/02/2005	x	Kinh	
314	11A08	12A08	Điền Đức Minh	Trí	15/02/2005		Kinh	
315	11A08	12A08	Nguyễn Thảo	Trúc	22/05/2005	x	Kinh	
316	11A08	12A08	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	15/11/2005	x	Kinh	
317	11A08	12A08	Cổ Trường	Vinh	19/04/2005		Kinh	
318	11A08	12A08	Nguyễn Phương	Vy	25/09/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
319	11A09	12A09	Nguyễn Duy	Anh	21/08/2005		Kinh	
320	11A09	12A09	Đỗ Vũ Hưng	Anh	06/03/2005		Kinh	
321	11A09	12A09	Nguyễn Thị Lan	Anh	19/03/2005	x	Kinh	
322	11A09	12A09	Lê Tú	Anh	04/12/2005	x	Kinh	
323	11A09	12A09	Vũ Ngọc Quế	Chi	05/02/2005	x	Kinh	
324	11A09	12A09	Trần John Kevin	Enriquez	20/05/2005		Kinh	
325	11A09	12A09	Nguyễn Quỳnh Bảo	Hân	06/08/2005	x	Kinh	
326	11A09	12A09	Văn Khải	Hoàn	29/08/2005		Kinh	
327	11A09	12A09	Phạm Trần Gia	Huy	03/05/2005		Kinh	
328	11A09	12A09	Võ Trọng	Khải	23/10/2005		Kinh	
329	11A09	12A09	Huỳnh Phú	Khánh	05/11/2005		Kinh	
330	11A09	12A09	Huỳnh Nhật	Khiêm	16/09/2005		Kinh	
331	11A09	12A09	Nguyễn Xuân Nhật	Khôi	13/12/2005		Kinh	
332	11A09	12A09	Lê Phước Minh	Khuê	12/05/2005	x	Kinh	
333	11A09	12A09	Lê	Kthy	16/04/2005	x	Kinh	
334	11A09	12A09	Nguyễn Đình Phi	Long	07/04/2005		Kinh	
335	11A09	12A09	Bùi Nguyễn Nhật	Minh	26/04/2005		Kinh	
336	11A09	12A09	Ngô Thảo	My	15/01/2005	x	Kinh	
337	11A09	12A09	Nguyễn Phạm Thùy	My	23/01/2005	x	Kinh	
338	11A09	12A09	Lương Bảo	Ngọc	10/09/2005	x	Kinh	
339	11A09	12A09	Huỳnh Thái Tấn	Phát	26/09/2005		Kinh	
340	11A09	12A09	Đoàn Quan Gia	Phúc	03/12/2005		Kinh	
341	11A09	12A09	Trương Đình Thiên	Phúc	27/12/2005		Kinh	
342	11A09	12A09	Nguyễn Minh	Quân	29/10/2005		Kinh	
343	11A09	12A09	Đình Nguyễn Khánh	Quỳnh	14/09/2005	x	Kinh	
344	11A09	12A09	Lê Minh	Tài	09/06/2005		Kinh	
345	11A09	12A09	Trần Quốc	Thịnh	14/05/2005		Kinh	
346	11A09	12A09	Trần Lê Anh	Thư	10/03/2005	x	Kinh	
347	11A09	12A09	Đình Thị Lan	Trâm	01/11/2005	x	Kinh	
348	11A09	12A09	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/07/2005	x	Kinh	
349	11A09	12A09	Nguyễn Minh	Trực	12/12/2005		Kinh	
350	11A09	12A09	Đặng Trần Phương	Vân	25/07/2005	x	Kinh	
351	11A09	12A09	Lê Nguyễn	Vinh	22/07/2005		Kinh	
352	11A10	12A10	Lê Vũ Đức	Anh	10/03/2005		Kinh	
353	11A10	12A10	Đoàn Phú Tuấn	Anh	15/01/2005		Kinh	
354	11A10	12A10	Trần Gia	Bảo	31/08/2005		Kinh	
355	11A10	12A10	Phạm Linh	Đan	19/07/2005	x	Kinh	
356	11A10	12A10	Hồ Ngọc Thanh	Hà	24/08/2005	x	Kinh	
357	11A10	12A10	Nguyễn Trung	Hậu	01/11/2005		Kinh	
358	11A10	12A10	Trần Đình Bảo	Huy	07/01/2005		Kinh	
359	11A10	12A10	Vũ Nguyễn Khánh	Hưng	07/02/2005		Kinh	
360	11A10	12A10	Nguyễn Đức Minh	Khang	17/02/2005		Kinh	
361	11A10	12A10	Lê Gia Phú	Khánh	28/07/2005		Kinh	
362	11A10	12A10	Ngô Lê Đăng	Khoa	23/02/2005		Hoa	
363	11A10	12A10	Hứa Gia	Kiệt	28/07/2005		Kinh	
364	11A10	12A10	Trần Nguyễn Trúc	Linh	18/10/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
365	11A10	12A10	Đặng Quang	Minh	18/04/2005		Kinh	
366	11A10	12A10	Nguyễn Trọng	Nam	10/05/2005		Kinh	
367	11A10	12A10	Phan Anh Bảo	Nghi	06/10/2005	x	Kinh	
368	11A10	12A10	Ngô Hoàng Thảo	Nguyên	29/04/2005	x	Kinh	
369	11A10	12A10	Lương Mạnh	Nhi	12/03/2005		Kinh	
370	11A10	12A10	Lương Thị Quỳnh	Như	26/07/2005	x	Kinh	
371	11A10	12A10	Nguyễn Thế	Phát	30/07/2005		Kinh	
372	11A10	12A10	Ngô Đình Nguyên	Phúc	13/03/2005		Kinh	
373	11A10	12A10	Lê Hồ Bích	Phương	06/05/2005	x	Kinh	
374	11A10	12A10	Lê Nhật	Quang	20/10/2005		Kinh	
375	11A10	12A10	Hoàng Nguyễn Khánh	Quỳnh	15/10/2005	x	Kinh	
376	11A10	12A10	Phạm Ngọc Bảo	Tâm	04/01/2005	x	Kinh	
377	11A10	12A10	Bùi Thế Gia	Thiều	19/03/2005		Kinh	
378	11A10	12A10	Long Nguyễn Hạnh	Thông	30/05/2005	x	Hoa	
379	11A10	12A10	Võ Ngọc Anh	Thư	17/04/2005	x	Kinh	
380	11A10	12A10	Cao Ngọc Phương	Trang	16/03/2005	x	Kinh	
381	11A10	12A10	Lưu Nguyễn Thảo	Trâm	18/11/2005	x	Kinh	
382	11A10	12A10	Nguyễn Thanh	Trí	09/05/2005		Kinh	
383	11A10	12A10	Hoàng Trần Phước	Tường	01/08/2005		Kinh	
384	11A10	12A10	Nguyễn Thanh	Vân	01/12/2005	x	Kinh	
385	11A10	12A10	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	21/11/2005	x	Kinh	
386	11A10	12A10	Nguyễn Hoàng Triệu	Yên	16/08/2005	x	Kinh	
387	11A10	12D02	Nguyễn Hoàng Nam	Anh	12/08/2005	x	Kinh	
388	11A11	12A11	Nguyễn Diệu	Anh	20/02/2005	x	Kinh	
389	11A11	12A11	Nguyễn Hồng	Anh	06/10/2005	x	Kinh	
390	11A11	12A11	Phạm Trần Lan	Anh	27/10/2005	x	Kinh	
391	11A11	12A11	Hoàng Minh	Anh	02/05/2005	x	Kinh	
392	11A11	12A11	Trần Kim	Bảo	03/06/2005		Kinh	
393	11A11	12A11	Châu Nguyễn Tùng	Dương	10/11/2005		Kinh	
394	11A11	12A11	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Hà	22/06/2005	x	Kinh	
395	11A11	12A11	Trần Vinh Trọng	Hiếu	07/07/2005		Kinh	
396	11A11	12A11	Trịnh Quang	Huy	11/03/2005		Kinh	
397	11A11	12A11	Dương Quốc	Huy	13/09/2005		Kinh	
398	11A11	12A11	Nguyễn Gia	Khánh	12/07/2005		Kinh	
399	11A11	12A11	Nguyễn Anh	Khôi	18/04/2005		Kinh	
400	11A11	12A11	Nguyễn Thái	Kiệt	12/01/2005		Kinh	
401	11A11	12A11	Trần Tuệ	Linh	20/01/2005	x	Hoa	
402	11A11	12A11	Phan Nhật	Nam	15/03/2005		Kinh	
403	11A11	12A11	Trần Võ Mai	Nghi	19/01/2005	x	Kinh	
404	11A11	12A11	Nguyễn Chí	Nghị	21/12/2005		Kinh	
405	11A11	12A11	Nguyễn Trúc Xuân	Nguyên	01/04/2005	x	Kinh	
406	11A11	12A11	Nguyễn Phương	Như	28/09/2005	x	Kinh	
407	11A11	12A11	Trương Thành	Phát	15/02/2005		Kinh	
408	11A11	12A11	Nguyễn Hoàng	Phúc	13/10/2005		Kinh	
409	11A11	12A11	Nguyễn Vũ Nhật	Quang	09/10/2005		Kinh	
410	11A11	12A11	Hoàng Minh	Quân	08/04/2005		Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
411	11A11	12A11	Phạm Ngọc Diễm	Quỳnh	10/10/2005	x	Kinh	
412	11A11	12A11	Phạm Ngọc Minh	Tâm	30/09/2005	x	Kinh	
413	11A11	12A11	Đinh Phan Cát	Thịnh	12/11/2005		Kinh	
414	11A11	12A11	Đinh Thị Anh	Thư	11/11/2005	x	Kinh	
415	11A11	12A11	Lê Bảo	Thy	01/10/2005	x	Kinh	
416	11A11	12A11	Nguyễn Đức Mai	Trâm	18/02/2005	x	Kinh	
417	11A11	12A11	Cao Đăng	Trí	04/01/2005		Kinh	
418	11A11	12A11	Lưu Thanh	Trúc	02/12/2005	x	Hoa	
419	11A11	12A11	Lê Đỗ Kim	Tuyền	03/12/2005	x	Kinh	
420	11A11	12A11	Lưu Tuấn	Vĩ	07/06/2005		Kinh	
421	11A11	12A11	Nguyễn Nhã Thụy	Vy	19/10/2005	x	Kinh	
422	11A12	12A12	Phạm Linh	An	24/06/2005		Kinh	
423	11A12	12A12	Giáp Nguyên Hồng	Anh	11/12/2005	x	Kinh	
424	11A12	12A12	Nguyễn Minh	Anh	22/04/2004	x	Kinh	
425	11A12	12A12	Phạm Phương	Anh	13/09/2005	x	Kinh	
426	11A12	12A12	Trịnh Nguyễn Băng	Băng	04/11/2005	x	Kinh	
427	11A12	12A12	Nguyễn Kim	Hà	19/11/2005	x	Kinh	
428	11A12	12A12	Trần Anh	Hào	16/11/2005		Kinh	
429	11A12	12A12	Đỗ Lê	Huy	06/07/2005		Kinh	
430	11A12	12A12	Trần Thanh Việt	Khang	19/02/2005		Kinh	
431	11A12	12A12	Phạm Minh	Khoa	12/07/2005		Kinh	
432	11A12	12A12	Nguyễn Gia	Lập	15/08/2005		Kinh	
433	11A12	12A12	Phan Huy	Long	06/05/2005		Kinh	
434	11A12	12A12	Trương Anh	Minh	17/09/2005		Kinh	
435	11A12	12A12	Hồ Hải	Nam	27/08/2005		Kinh	
436	11A12	12A12	Mai Ngọc Đoan	Nghi	29/05/2005	x	Kinh	
437	11A12	12A12	Vũ Phương	Nghi	19/08/2005	x	Kinh	
438	11A12	12A12	Quách Bảo	Ngọc	28/10/2005	x	Hoa	
439	11A12	12A12	Lâm Diễm Ánh	Nguyệt	23/09/2005	x	Hoa	
440	11A12	12A12	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	28/05/2005	x	Kinh	
441	11A12	12A12	Đào Thị Yến	Nhi	24/09/2005	x	Kinh	
442	11A12	12A12	Trần Tố Hoài	Như	22/12/2005	x	Kinh	
443	11A12	12A12	Phan Kim	Phụng	06/03/2005	x	Kinh	
444	11A12	12A12	Hoàng Trung	Quân	13/04/2005		Kinh	
445	11A12	12A12	Nguyễn Thị Phương	Quế	04/04/2005	x	Kinh	
446	11A12	12A12	Trương Như	Quỳnh	18/04/2005	x	Kinh	
447	11A12	12A12	Nguyễn	Thăng	20/10/2005		Kinh	
448	11A12	12A12	Hoàng Trọng	Thịnh	27/01/2005		Kinh	
449	11A12	12A12	Nguyễn Ngọc Xuân	Thùy	14/03/2005	x	Kinh	
450	11A12	12A12	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/12/2005	x	Kinh	
451	11A12	12A12	Phan Thanh	Trí	15/12/2005		Kinh	
452	11A12	12A12	Lý Chánh	Trung	14/07/2005		Kinh	
453	11A12	12A12	Hà Ngọc Hoàng	Uyên	05/09/2005	x	Kinh	
454	11A12	12A12	Văn Bách	Việt	29/10/2005		Kinh	
455	11A12	12A12	Nguyễn Bảo	Vy	06/12/2005	x	Kinh	
456	11A12	12A12	Hồ Thanh	Vy	12/03/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
457	11A12	12A12	Hồ Vô Hoàng	Yến	23/01/2005	x	Kinh	
458	11A13	12A13	Nguyễn Đức	Anh	11/10/2005		Kinh	
459	11A13	12A13	Nguyễn Ngọc Mỹ	Anh	13/07/2005	x	Kinh	
460	11A13	12A13	Phạm Phương	Anh	23/04/2005	x	Kinh	
461	11A13	12A13	Nguyễn Phúc Hồng	Ân	15/11/2005		Kinh	
462	11A13	12A13	Phan Gia	Cát	21/11/2005		Kinh	
463	11A13	12A13	Trương Ngọc	Diệp	02/11/2005	x	Kinh	
464	11A13	12A13	Chu Gia	Hân	21/06/2005	x	Kinh	
465	11A13	12A13	Hoàng Ngọc	Hiếu	03/03/2005		Kinh	
466	11A13	12A13	Nguyễn Trần	Khải	01/07/2005		Kinh	
467	11A13	12A13	Hoàng Đức	Khánh	21/10/2005		Kinh	
468	11A13	12A13	Nguyễn Lê Anh	Khôi	04/01/2005		Kinh	
469	11A13	12A13	Trần Hoàng	Kim	09/09/2005	x	Kinh	
470	11A13	12A13	Trương Đức	Mạnh	19/11/2005		Kinh	
471	11A13	12A13	Lương Đặng Trà	My	07/09/2005	x	Kinh	
472	11A13	12A13	Trần Ngọc Song	Ngân	06/12/2005	x	Kinh	
473	11A13	12A13	Nguyễn Phước Đông	Nghi	02/12/2005	x	Kinh	
474	11A13	12A13	Nguyễn Ngọc Minh	Nghĩa	08/06/2005		Kinh	
475	11A13	12A13	Đỗ Nguyễn Mỹ	Nhi	20/11/2005	x	Kinh	
476	11A13	12A13	Hà Hữu	Phúc	19/05/2005		Kinh	
477	11A13	12A13	Hoàng Nam	Phương	15/06/2005	x	Kinh	
478	11A13	12A13	Trần Hồ Minh	Quân	28/12/2005		Kinh	
479	11A13	12A13	Lê Ngọc Như	Quỳnh	18/11/2005	x	Kinh	
480	11A13	12A13	Đặng Thanh	Sang	28/03/2005		Kinh	
481	11A13	12A13	Hà Minh	Thông	24/06/2005		Kinh	
482	11A13	12A13	Trương Huỳnh Thanh	Thủy	29/08/2005	x	Kinh	
483	11A13	12A13	Vũ Anh	Thư	03/01/2005	x	Kinh	
484	11A13	12A13	Trần Văn	Tiến	02/08/2005		Kinh	
485	11A13	12A13	Đỗ Đức Minh	Triết	14/02/2005		Kinh	
486	11A13	12A13	Mai Trần Bảo	Trọng	05/12/2005		Kinh	
487	11A13	12A13	Mạch Trần Quốc	Trung	29/04/2005		Kinh	
488	11A13	12A13	Phạm Ngọc Tường	Vân	12/03/2005	x	Kinh	
489	11A13	12A13	Lê Thanh	Vũ	07/06/2005		Kinh	
490	11A13	12A13	Hoàng Lê	Vy	24/04/2005	x	Kinh	
491	11A13	12A13	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	25/04/2005	x	Kinh	
492	11A13	12A13	Trần Bảo	Yến	02/06/2005	x	Hoa	
493	11A14	12A12	Bùi Lê Xuân	Anh	05/05/2005	x	Kinh	
494	11A14	12A14	Nguyễn Lâm	Anh	11/05/2005	x	Kinh	
495	11A14	12A14	Nguyễn Trần Phương	Anh	03/03/2005	x	Kinh	
496	11A14	12A14	Trần Quốc	Bảo	23/01/2005		Kinh	
497	11A14	12A14	Lê Thanh Minh	Hằng	14/07/2005	x	Kinh	
498	11A14	12A14	Nguyễn Ngô Minh	Huy	23/08/2005		Kinh	
499	11A14	12A14	Hồ Phúc	Khang	23/06/2005		Kinh	
500	11A14	12A14	Nguyễn Duy Anh	Khoa	12/12/2005		Kinh	
501	11A14	12A14	Nguyễn Minh	Khuê	25/12/2005	x	Kinh	
502	11A14	12A14	Kiều Thiên	Lam	20/05/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
503	11A14	12A14	Tổng Thùy	Linh	03/12/2005	x	Kinh	
504	11A14	12A14	Lê Phúc Quang	Minh	29/01/2005		Kinh	
505	11A14	12A14	Tung Võ Diễm	My	21/06/2005	x	Kinh	
506	11A14	12A14	Lý Tú Bảo	Ngân	09/11/2005	x	Hoa	
507	11A14	12A14	Trần Nguyễn Hiếu	Nghi	27/12/2005	x	Hoa	
508	11A14	12A14	Trần Huỳnh Như	Ngọc	27/12/2005	x	Kinh	
509	11A14	12A14	Lê Khánh	Như	12/01/2005	x	Kinh	
510	11A14	12A14	Lê Trần Thiên	Phúc	23/05/2005		Kinh	
511	11A14	12A14	Nguyễn Khánh	Phương	27/05/2005	x	Kinh	
512	11A14	12A14	Trần Đình	Quang	23/03/2005		Kinh	
513	11A14	12A14	Lương Thị Như	Quỳnh	12/04/2005	x	Kinh	
514	11A14	12A14	Trương Thanh	Tâm	04/11/2005		Kinh	
515	11A14	12A14	Lâm Thanh	Thảo	23/10/2005	x	Hoa	
516	11A14	12A14	Nguyễn Anh	Thư	28/12/2005	x	Kinh	
517	11A14	12A14	Vũ Nguyễn Minh	Thư	19/07/2005	x	Kinh	
518	11A14	12A14	Bùi Nguyễn Ánh	Trang	28/06/2005	x	Kinh	
519	11A14	12A14	Hồ Trần Hoàng	Triều	15/11/2005		Kinh	
520	11A14	12A14	Trần Vĩnh	Trung	10/10/2005		Kinh	
521	11A14	12A14	Trần Thùy	Vân	23/02/2005	x	Kinh	
522	11A14	12A14	Lê Trường	Vũ	24/06/2004		Hoa	
523	11A14	12A14	Văn Vũ	Vương	21/04/2005		Kinh	
524	11A14	12A14	Lê Ngọc Bảo	Vy	20/12/2005	x	Kinh	
525	11A14	12A14	Trần Thúy	Vy	17/04/2005	x	Hoa	
526	11A14	12A14	Lại Nguyễn Lâm	Yên	05/11/2005	x	Kinh	
527	11A14	12D03	Trần Hải	Anh	20/01/2005	x	Kinh	
528	11A15	12A15	Nguyễn Lâm	Anh	16/09/2005	x	Kinh	
529	11A15	12A15	Bùi Thị Thùy	Anh	17/10/2005	x	Kinh	
530	11A15	12A15	Vũ Trần Thùy	Anh	17/07/2005	x	Kinh	
531	11A15	12A15	Nguyễn Xuân Tuấn	Anh	07/01/2005		Kinh	
532	11A15	12A15	Trần Hàn Nguyệt	Cát	22/10/2005	x	Kinh	
533	11A15	12A15	Trần Thái	Dương	05/08/2005		Kinh	
534	11A15	12A15	Thái Gia	Hào	21/10/2005		Kinh	
535	11A15	12A15	Nguyễn Trương Gia	Huy	27/12/2005		Kinh	
536	11A15	12A15	Vũ Thị Thu	Hương	09/04/2005	x	Kinh	
537	11A15	12A15	Lê Bảo	Khang	14/02/2005		Kinh	
538	11A15	12A15	Nguyễn Huy	Khoa	25/05/2005		Kinh	
539	11A15	12A15	Nguyễn Văn An	Kiệt	17/04/2005		Kinh	
540	11A15	12A15	Huỳnh Vũ Tự	Lập	26/11/2005		Kinh	
541	11A15	12A15	Trần Bá	Lộc	14/09/2005		Kinh	
542	11A15	12A15	Phan Thị Ngọc	Minh	13/05/2005	x	Kinh	
543	11A15	12A15	Vũ Ngọc Thảo	My	01/08/2005	x	Kinh	
544	11A15	12A15	Lương Tú	Ngân	21/08/2005	x	Hoa	
545	11A15	12A15	Lý Ái	Nghi	24/04/2005	x	Kinh	
546	11A15	12A15	Vũ Phương	Nghi	15/01/2005	x	Kinh	
547	11A15	12A15	Trần Vũ Bảo	Ngọc	14/01/2005	x	Kinh	
548	11A15	12A15	Nguyễn Thảo An	Nhiên	17/03/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
549	11A15	12A15	Phạm Ngọc Huỳnh	Như	12/07/2005	x	Kinh	
550	11A15	12A15	Nguyễn Bảo	Phúc	04/07/2005		Kinh	
551	11A15	12A15	Nguyễn Phúc Nam	Phương	02/12/2005	x	Kinh	
552	11A15	12A15	Trần Ngô Hồng	Quang	18/07/2005		Kinh	
553	11A15	12A15	Phạm Khánh	Quỳnh	29/07/2005	x	Kinh	
554	11A15	12A15	Trần Nguyễn Phú	Sỹ	30/07/2005		Kinh	
555	11A15	12A15	Nguyễn Thành	Thái	02/11/2005		Kinh	
556	11A15	12A15	Võ Xuân	Thi	26/04/2005	x	Kinh	
557	11A15	12A15	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	12/04/2005	x	Kinh	
558	11A15	12A15	Trang Bạch	Thường	06/07/2005		Kinh	
559	11A15	12A15	Nguyễn Thụy Anh	Thy	08/12/2005	x	Kinh	
560	11A15	12A15	Hà Quỳnh	Trang	05/07/2005	x	Kinh	
561	11A15	12A15	Lê Đức	Trọng	17/09/2005		Kinh	
562	11A15	12A15	Bùi Nguyễn Kiệt	Tường	02/11/2005		Kinh	
563	11A15	12A15	Nguyễn Phúc Tường	Vi	24/05/2005	x	Kinh	
564	11A15	12A15	Lê Ngọc Phương	Vy	21/11/2005	x	Kinh	
565	11A15	12A15	Đặng Nguyễn Tường	Vy	07/12/2005	x	Kinh	
566	11A15	12D03	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	23/10/2005	x	Kinh	
567	11A16	12A16	Phan Quỳnh	Anh	02/01/2005	x	Kinh	
568	11A16	12A16	Lê Hoàng	Bảo	17/02/2005		Kinh	
569	11A16	12A16	Trần Ngọc	Bình	25/04/2005	x	Hoa	
570	11A16	12A16	Võ Trần	Chí	08/10/2005		Kinh	
571	11A16	12A16	Lê Anh	Duy	16/12/2005		Kinh	
572	11A16	12A16	Bùi Đức	Duy	27/09/2005		Kinh	
573	11A16	12A16	Nguyễn Thị Bích	Đào	14/06/2005	x	Kinh	
574	11A16	12A16	Võ Hương	Giang	09/07/2005	x	Kinh	
575	11A16	12A16	Nguyễn Dương Hồng	Hân	14/11/2005	x	Kinh	
576	11A16	12A16	Trịnh Minh	Hậu	10/10/2005		Kinh	
577	11A16	12A16	Hoàng Huy	Hoàng	23/09/2005		Kinh	
578	11A16	12A16	Trần Phước	Huy	19/11/2005		Hoa	
579	11A16	12A16	Nguyễn Quang	Huy	22/08/2005		Kinh	
580	11A16	12A16	Lê Phú	Hưng	30/11/2005		Kinh	
581	11A16	12A16	Trần Hoàng Vỹ	Khang	21/06/2005		Kinh	
582	11A16	12A16	Hoàng Nguyễn Đăng	Khoa	04/01/2005		Kinh	
583	11A16	12A16	Võ Châu Anh	Kiệt	26/07/2005		Kinh	
584	11A16	12A16	Lê Ngọc Khánh	Linh	02/07/2005	x	Kinh	
585	11A16	12A16	Mai Tôn Phi	Long	10/10/2005		Kinh	
586	11A16	12A16	Lê Văn	Lưu	19/11/2005		Kinh	
587	11A16	12A16	Nguyễn Duy	Minh	30/09/2005		Kinh	
588	11A16	12A16	Nguyễn Ái	My	11/11/2005	x	Kinh	
589	11A16	12A16	Nguyễn Thụy	Ngân	13/04/2005	x	Kinh	
590	11A16	12A16	Trần Phương	Nghi	04/11/2005	x	Hoa	
591	11A16	12A16	Bùi Hồng	Ngọc	21/10/2005	x	Kinh	
592	11A16	12A16	Lã Nguyễn Đình	Nhân	07/02/2005		Kinh	
593	11A16	12A16	Huỳnh Thị Yến	Nhi	22/03/2005	x	Kinh	
594	11A16	12A16	Hoàng Nguyễn Quỳnh	Như	23/02/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
595	11A16	12A16	Nguyễn Giáng	Phúc	20/10/2005	x	Kinh	
596	11A16	12A16	Trần Hoàng	Quân	24/08/2005		Kinh	
597	11A16	12A16	Nguyễn Hồng Diễm	Quỳnh	19/10/2005	x	Kinh	
598	11A16	12A16	Đỗ Thanh	Sang	03/12/2005		Kinh	
599	11A16	12A16	Nguyễn Lê Thành	Tài	29/10/2005		Kinh	
600	11A16	12A16	Nguyễn Kim	Thành	14/09/2005		Kinh	
601	11A16	12A16	Nguyễn Thanh	Thảo	26/11/2005	x	Kinh	
602	11A16	12A16	Đoàn Phúc	Thịnh	11/11/2005		Kinh	
603	11A16	12A16	Nguyễn Như	Tiên	24/10/2005	x	Kinh	
604	11A16	12A16	Trần Đình	Toàn	12/07/2005		Kinh	
605	11A16	12A16	Đinh Kiều	Trang	19/03/2005	x	Kinh	
606	11A16	12A16	Lê Hoàng Thanh	Trúc	04/10/2005	x	Kinh	
607	11A16	12A16	Trần Châu Thanh	Tuấn	11/09/2005		Kinh	
608	11A16	12A16	Huỳnh Việt	Tùng	12/01/2005		Kinh	
609	11A16	12A16	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	22/10/2005	x	Kinh	
610	11A16	12D04	Phạm Thanh	An	18/01/2005	x	Kinh	
611	11A17	12A17	Trần Hoàng	An	07/12/2005		Kinh	
612	11A17	12A17	Hoàng Thị Mỹ	Anh	29/01/2005	x	Kinh	
613	11A17	12A17	Lê Hoàng Thái	Bảo	01/05/2005		Kinh	
614	11A17	12A17	Mai Nguyễn Quỳnh	Châu	26/05/2005	x	Kinh	
615	11A17	12A17	Nguyễn Anh	Duy	24/02/2005		Kinh	
616	11A17	12A17	Lê Hoàng	Đạt	21/10/2005		Kinh	
617	11A17	12A17	Cao Tấn	Đạt	15/10/2005		Kinh	
618	11A17	12A17	Lê Ngân	Hà	08/01/2005	x	Kinh	
619	11A17	12A17	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	18/02/2005	x	Kinh	
620	11A17	12A17	Võ Minh	Hiển	24/04/2005		Kinh	
621	11A17	12A17	Huỳnh Văn Nhật	Hoàng	11/07/2005		Hoa	
622	11A17	12A17	Nguyễn Đức	Hung	01/09/2005		Kinh	
623	11A17	12A17	Huỳnh Đông	Hy	18/06/2005		Kinh	
624	11A17	12A17	Hoàng Đức Minh	Khang	30/12/2005		Kinh	
625	11A17	12A17	Đỗ Văn	Khanh	22/12/2005	x	Kinh	
626	11A17	12A17	Nguyễn Đăng	Khoa	29/08/2005		Kinh	
627	11A17	12A17	Nguyễn Hoàng	Kim	03/12/2005	x	Kinh	
628	11A17	12A17	Mậu Hoàng	Linh	11/09/2005	x	Kinh	
629	11A17	12A17	Nguyễn	Long	14/09/2005		Kinh	
630	11A17	12A17	Trần Thảo	Ly	25/09/2005	x	Kinh	
631	11A17	12A17	Nguyễn Hạnh Gia	Minh	22/03/2005	x	Kinh	
632	11A17	12A17	Trần Vũ Thảo	My	07/11/2005	x	Kinh	
633	11A17	12A17	Nguyễn Hồng	Nghi	04/10/2005	x	Kinh	
634	11A17	12A17	Nguyễn Ánh	Ngọc	30/04/2005	x	Kinh	
635	11A17	12A17	Phạm Trường	Nhân	05/03/2005		Kinh	
636	11A17	12A17	Lê Hoàng Bảo	Nhi	16/12/2005	x	Kinh	
637	11A17	12A17	Phạm Hoàng Yến	Nhi	25/05/2005	x	Kinh	
638	11A17	12A17	Nguyễn Tiến	Phát	06/11/2005		Kinh	
639	11A17	12A17	Phạm Hoàng	Phúc	21/12/2005		Kinh	
640	11A17	12A17	Trương Minh	Quân	05/02/2005		Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
641	11A17	12A17	Trần Thanh	Sang	29/08/2005		Kinh	
642	11A17	12A17	Vũ Anh	Tài	27/12/2005		Kinh	
643	11A17	12A17	Nguyễn Lê Hà	Thành	24/06/2005		Kinh	
644	11A17	12A17	Phan Lê Ngọc	Thảo	03/11/2005	x	Kinh	
645	11A17	12A17	Nguyễn Trần Quốc	Thông	24/12/2005		Kinh	
646	11A17	12A17	Nguyễn Minh	Tiến	12/09/2005		Kinh	
647	11A17	12A17	Nguyễn Ngọc Thanh	Trà	27/11/2005	x	Kinh	
648	11A17	12A17	Lưu Dương Thảo	Trang	16/12/2005	x	Kinh	
649	11A17	12A17	Dương Thùy	Trâm	27/08/2005	x	Kinh	
650	11A17	12A17	Mai Minh	Trúc	24/08/2005	x	Kinh	
651	11A17	12A17	Nguyễn Thị Phương	Uyên	19/07/2005	x	Kinh	
652	11A17	12A17	Nguyễn Như Quang	Vinh	20/05/2005		Kinh	
653	11A17	12A17	Nguyễn Thảo	Vy	21/12/2005	x	Kinh	
654	11A18	12A18	Võ Thái Phương	Anh	04/01/2005	x	Kinh	
655	11A18	12A18	Tô Quế	Anh	01/02/2005	x	Kinh	
656	11A18	12A18	Huỳnh Phạm Hoàng Trâm	Anh	24/04/2005	x	Kinh	
657	11A18	12A18	Hà Nguyễn Thy	Ân	19/03/2005	x	Kinh	
658	11A18	12A18	Mạc Thiên	Bảo	02/12/2005		Kinh	
659	11A18	12A18	Nguyễn Huỳnh Minh	Châu	04/03/2005	x	Kinh	
660	11A18	12A18	Nguyễn Huỳnh Hải	Duy	14/05/2005		Kinh	
661	11A18	12A18	Cao Ngọc	Đà	12/10/2005	x	Kinh	
662	11A18	12A18	Trần Thành	Đạt	21/02/2005		Kinh	
663	11A18	12A18	Trương Quốc	Hải	21/10/2005		Hoa	
664	11A18	12A18	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	28/02/2005	x	Kinh	
665	11A18	12A18	Trần Ngọc Gia	Hân	01/04/2005	x	Hoa	
666	11A18	12A18	Phạm Nguyễn Bảo	Hoàng	07/12/2005		Kinh	
667	11A18	12A18	Nguyễn Đình Ái	Huân	18/09/2005		Kinh	
668	11A18	12A18	Nguyễn Lê Gia	Hung	12/05/2005		Kinh	
669	11A18	12A18	Đỗ	Khải	18/11/2005		Kinh	
670	11A18	12A18	Lê Nguyễn Mai	Khanh	19/10/2005	x	Kinh	
671	11A18	12A18	Nguyễn Hoàng Nguyên	Khoa	01/07/2005		Kinh	
672	11A18	12A18	Nguyễn Phan Bảo	Khương	09/03/2005		Kinh	
673	11A18	12A18	Trần Vy	Lam	18/01/2005	x	Kinh	
674	11A18	12A18	Phạm Khánh	Linh	20/02/2005	x	Kinh	
675	11A18	12A18	Nguyễn Hoàng	Long	31/05/2005		Kinh	
676	11A18	12A18	Quan Chi	Mai	27/01/2005	x	Kinh	
677	11A18	12A18	Nguyễn Phương Cát	Minh	21/12/2005	x	Kinh	
678	11A18	12A18	Lê Hoàng	Nam	24/06/2005		Kinh	
679	11A18	12A18	Phạm Ngọc Thiên	Ngân	18/12/2005	x	Kinh	
680	11A18	12A18	Nguyễn Huỳnh Phương	Nghi	17/08/2005	x	Kinh	
681	11A18	12A18	Đoàn Nguyễn Trọng	Nghĩa	22/10/2005		Kinh	
682	11A18	12A18	Nguyễn Hồ Thanh	Ngọc	25/07/2005	x	Kinh	
683	11A18	12A18	Tôn Hữu	Nhân	23/09/2005		Kinh	
684	11A18	12A18	Nguyễn Ngọc Lan	Nhi	21/03/2005	x	Kinh	
685	11A18	12A18	Lê Quốc	Phong	16/01/2005		Kinh	
686	11A18	12A18	Cao Vũ Hoàng	Phương	07/05/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
687	11A18	12A18	Dương Đức	Quang	19/07/2005		Kinh	
688	11A18	12A18	Trương Vũ Thanh	Sang	09/10/2005		Kinh	
689	11A18	12A18	Ngô Minh	Tâm	17/02/2005	x	Kinh	
690	11A18	12A18	Trần Ngọc Phương	Thảo	29/11/2005	x	Hoa	
691	11A18	12A18	Lê Minh	Thư	31/08/2005	x	Kinh	
692	11A18	12A18	Nguyễn Trung	Tín	14/02/2005		Kinh	
693	11A18	12A18	Nguyễn Thị Bích	Trâm	15/09/2005	x	Kinh	
694	11A18	12A18	Lưu Nguyễn Minh	Trí	18/02/2005		Kinh	
695	11A18	12A18	Bùi Hữu Nhật	Tuân	20/08/2005		Kinh	
696	11A18	12A18	Phạm Tú	Uyên	30/01/2005	x	Kinh	
697	11A18	12A18	Phạm Trần Tấn	Vinh	06/08/2005		Kinh	
698	11A18	12A18	Trần Ngọc Khánh	Vy	24/04/2005	x	Kinh	
699	11A19	12A19	Nguyễn Duy	Anh	26/12/2005		Kinh	
700	11A19	12A19	Nguyễn Hồng	Ánh	20/09/2005	x	Kinh	
701	11A19	12A19	Huỳnh Trần Huệ	Ân	25/10/2005	x	Hoa	
702	11A19	12A19	Ngô Gia	Bảo	15/05/2005		Kinh	
703	11A19	12A19	Lê Hà	Chi	13/12/2005	x	Kinh	
704	11A19	12A19	Trương Công	Danh	06/12/2004		Kinh	
705	11A19	12A19	Hoàng Thiên	Dân	19/12/2005		Kinh	
706	11A19	12A19	Lê Ngọc	Diệp	27/10/2005	x	Kinh	
707	11A19	12A19	Nguyễn Quốc	Dũng	02/08/2005		Kinh	
708	11A19	12A19	Phạm Sử	Duy	30/12/2005		Kinh	
709	11A19	12A19	Vũ Hà Hương	Giang	31/01/2005	x	Kinh	
710	11A19	12A19	Âu Lâm Minh	Hạnh	11/04/2005	x	Kinh	
711	11A19	12A19	Dương Phạm Gia	Hân	24/09/2005	x	Kinh	
712	11A19	12A19	Nguyễn Thanh Ngọc	Hiếu	25/11/2005	x	Kinh	
713	11A19	12A19	Ngô Lê Bảo	Huy	09/12/2005		Kinh	
714	11A19	12A19	Dương Văn	Khải	13/04/2005		Khome	
715	11A19	12A19	Phùng Nguyên	Khanh	19/11/2005	x	Kinh	
716	11A19	12A19	Phạm An	Khoa	03/11/2005		Kinh	
717	11A19	12A19	Lâm Gia	Kỳ	17/12/2005	x	Kinh	
718	11A19	12A19	Trần Yên	Lam	19/08/2005	x	Kinh	
719	11A19	12A19	Tân Bội	Linh	02/08/2005	x	Hoa	
720	11A19	12A19	Phạm Trương Minh	Long	17/12/2005		Kinh	
721	11A19	12A19	Lê Đức	Mạnh	15/10/2005		Kinh	
722	11A19	12A19	Phạm Lê Vĩ	Minh	14/02/2005		Kinh	
723	11A19	12A19	Ngô Đình Hoàng	Nam	11/08/2005		Kinh	
724	11A19	12A19	Phạm Thanh	Ngân	04/03/2005	x	Kinh	
725	11A19	12A19	Nguyễn Lâm Chấn	Nghi	19/12/2005		Kinh	
726	11A19	12A19	Đoàn Văn Trọng	Nghĩa	05/05/2005		Kinh	
727	11A19	12A19	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nguyên	26/10/2005		Kinh	
728	11A19	12A19	Trần Minh Trọng	Nhân	22/07/2005		Kinh	
729	11A19	12A19	Phan Lê Thảo	Nhi	15/08/2005	x	Kinh	
730	11A19	12A19	Trần Hưng	Phú	25/01/2005		Kinh	
731	11A19	12A19	Nguyễn Thị Uyên	Phương	19/05/2005	x	Kinh	
732	11A19	12A19	Nguyễn Hữu Trung	Quân	26/03/2005		Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
733	11A19	12A19	Bùi Thị Ngọc	Quỳnh	15/11/2005	x	Kinh	
734	11A19	12A19	Bùi Cao	Sơn	21/01/2005		Kinh	
735	11A19	12A19	Nguyễn Phước Thanh	Tâm	16/12/2005	x	Kinh	
736	11A19	12A19	Trần Trương Phương	Thảo	03/06/2005	x	Kinh	
737	11A19	12A19	Đỗ Thanh	Thảo	24/02/2005	x	Kinh	
738	11A19	12A19	Lương Minh	Thư	19/03/2005	x	Kinh	
739	11A19	12A19	Trần Trọng	Tín	01/07/2005		Kinh	
740	11A19	12A19	Võ Đoàn Bảo	Trâm	18/09/2005	x	Hoa	
741	11A19	12A19	Nguyễn Hữu	Trí	25/10/2005		Kinh	
742	11A19	12A19	Ma Anh	Tuấn	27/09/2005		Kinh	
743	11A19	12A19	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	08/07/2005	x	Kinh	
744	11A19	12A19	Trương Hoàng Khánh	Vy	29/04/2005	x	Kinh	
745	11A20	12A20	Nguyễn Mạc Hoàng	Anh	04/01/2005		Kinh	
746	11A20	12A20	Bùi Nguyễn Quỳnh	Anh	10/10/2005	x	Kinh	
747	11A20	12A20	Phan Gia	Bảo	27/09/2005		Kinh	
748	11A20	12A20	Nguyễn Khánh	Băng	08/06/2005	x	Kinh	
749	11A20	12A20	Nguyễn Thục	Chi	06/02/2005	x	Kinh	
750	11A20	12A20	Cao Thế Công	Danh	01/04/2005		Kinh	
751	11A20	12A20	Lý Nguyễn Khánh	Đoan	24/02/2005	x	Kinh	
752	11A20	12A20	Phạm Hồng Mỹ	Hạnh	20/10/2005	x	Kinh	
753	11A20	12A20	Lý Nhâm Gia	Hân	13/07/2005	x	Hoa	
754	11A20	12A20	Nguyễn Trung	Hiếu	02/12/2005		Kinh	
755	11A20	12A20	Võ Huy	Hoàng	01/10/2005		Kinh	
756	11A20	12A20	Nguyễn Võ Gia	Huy	02/10/2005		Kinh	
757	11A20	12A20	Hoàng Vinh	Huy	30/03/2005		Kinh	
758	11A20	12A20	Lê Quốc	Khánh	02/09/2005		Kinh	
759	11A20	12A20	Lâm Đạo	Khâm	17/06/2005		Hoa	
760	11A20	12A20	Nguyễn Hữu Đăng	Khôi	21/08/2005		Kinh	
761	11A20	12A20	Bùi Trung	Kiên	19/02/2005		Kinh	
762	11A20	12A20	Tô Khiết	Lâm	05/05/2005		Kinh	
763	11A20	12A20	Trần Trúc	Linh	12/11/2005	x	Kinh	
764	11A20	12A20	Trần Thành Hoàng	Long	12/12/2005		Kinh	
765	11A20	12A20	Nguyễn Thùy Khả	Mi	11/11/2005	x	Kinh	
766	11A20	12A20	Tô Phó Ngọc	Minh	13/05/2005		Kinh	
767	11A20	12A20	Nguyễn Hoàng	Nam	13/04/2005		Kinh	
768	11A20	12A20	Bùi Trần Ngọc	Nghi	17/02/2005	x	Kinh	
769	11A20	12A20	Nguyễn Phương	Nghi	08/02/2005	x	Kinh	
770	11A20	12A20	Nguyễn Minh	Nghĩa	02/08/2005		Kinh	
771	11A20	12A20	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	08/01/2005	x	Kinh	
772	11A20	12A20	Hồ Thị Thanh	Nhiên	31/05/2005	x	Kinh	
773	11A20	12A20	Hoa Thiên	Phúc	02/04/2005	x	Hoa	
774	11A20	12A20	Lê Nguyễn Minh	Quân	30/07/2005		Kinh	
775	11A20	12A20	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	14/09/2005	x	Kinh	
776	11A20	12A20	Trần Long	Sơn	17/06/2005		Kinh	
777	11A20	12A20	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thảo	21/07/2005	x	Kinh	
778	11A20	12A20	Liễu Tiều	Thắng	24/01/2005		Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
779	11A20	12A20	Trần Trung	Thiện	13/10/2005		Kinh	
780	11A20	12A20	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	17/07/2005	x	Kinh	
781	11A20	12A20	Võ Khắc	Tín	23/12/2005		Kinh	
782	11A20	12A20	Nguyễn Xuân Trân	Trân	20/03/2005	x	Kinh	
783	11A20	12A20	Phạm Mai Minh	Trí	05/03/2005		Kinh	
784	11A20	12A20	Lương Gia	Tuệ	14/12/2005	x	Kinh	
785	11A20	12A20	Trần Nguyễn Thùy	Vân	25/04/2005	x	Kinh	
786	11A20	12A20	Đỗ Minh	Vy	14/05/2005	x	Kinh	
787	11A20	12A20	Nguyễn Hùng	Vỹ	16/02/2005		Kinh	
788	11A21	11A12	Mai Ngọc Phương	Trinh	06/09/2005	x	Kinh	
789	11A21	12A21	Nguyễn Trúc	Anh	17/01/2005	x	Kinh	
790	11A21	12A21	Bùi Gia	Bảo	04/10/2005		Kinh	
791	11A21	12A21	Chung Lệ	Bình	19/07/2005	x	Hoa	
792	11A21	12A21	Dương Vũ Đình	Chí	30/03/2005		Kinh	
793	11A21	12A21	Hoàng Lê	Danh	27/05/2005		Kinh	
794	11A21	12A21	Lê Võ Thùy	Dương	17/11/2005	x	Kinh	
795	11A21	12A21	Phan Quỳnh	Giang	31/01/2005	x	Kinh	
796	11A21	12A21	Trần Ngọc	Hà	08/07/2005	x	Kinh	
797	11A21	12A21	Huyền Nhật	Hào	25/09/2005		Hoa	
798	11A21	12A21	Nguyễn Bảo	Hân	13/02/2005	x	Kinh	
799	11A21	12A21	Chiêm Quốc	Hiếu	05/11/2005		Kinh	
800	11A21	12A21	Nguyễn Thái	Hòa	08/01/2005		Kinh	
801	11A21	12A21	Vũ Mạnh	Hùng	21/06/2005		Kinh	
802	11A21	12A21	Trần Lê Quốc	Huy	23/11/2005		Kinh	
803	11A21	12A21	Nguyễn Lê	Khang	12/10/2005		Kinh	
804	11A21	12A21	Nguyễn Duy	Khánh	21/10/2005		Kinh	
805	11A21	12A21	Triệu Việt	Khôi	31/03/2005		Kinh	
806	11A21	12A21	Nguyễn Gia	Kiệt	18/10/2005		Kinh	
807	11A21	12A21	Trần Quốc	Lân	16/04/2005		Kinh	
808	11A21	12A21	Trương Đặng Bảo	Long	20/02/2005		Kinh	
809	11A21	12A21	Trần Thiên	Lộc	14/10/2005		Kinh	
810	11A21	12A21	Lê Hoàng	Minh	23/06/2004		Kinh	
811	11A21	12A21	Cao Nguyễn Yến	My	02/12/2005	x	Kinh	
812	11A21	12A21	Đinh Ngọc Bảo	Ngân	16/09/2005	x	Kinh	
813	11A21	12A21	Châu Bảo	Nghi	30/06/2005	x	Kinh	
814	11A21	12A21	Phạm Lê Uyên	Nghi	30/10/2005	x	Kinh	
815	11A21	12A21	Phạm Hiếu	Nghĩa	15/07/2005		Kinh	
816	11A21	12A21	Trần Quang	Nguyễn	19/05/2005		Kinh	
817	11A21	12A21	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	10/02/2005	x	Kinh	
818	11A21	12A21	Trần Thuý	Nhiên	20/09/2005	x	Kinh	
819	11A21	12A21	Lê Văn	Quân	28/05/2005		Kinh	
820	11A21	12A21	Phạm Hương	Quỳnh	23/08/2005	x	Kinh	
821	11A21	12A21	Lưu Văn Tấn	Tài	22/11/2005		Kinh	
822	11A21	12A21	Nguyễn Đức	Thành	02/01/2005		Kinh	
823	11A21	12A21	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	20/03/2005	x	Kinh	
824	11A21	12A21	Phạm Quốc	Thịnh	26/07/2004		Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
825	11A21	12A21	Phạm Phương	Thùy	22/03/2005	x	Kinh	
826	11A21	12A21	Nguyễn Phan Quỳnh	Thy	18/11/2005	x	Kinh	
827	11A21	12A21	Nguyễn Huy	Toàn	31/08/2005		Kinh	
828	11A21	12A21	Phan Bảo	Trân	23/02/2005	x	Kinh	
829	11A21	12A21	Vũ Nguyễn Trí	Tuệ	13/04/2005		Kinh	
830	11A21	12A21	Nguyễn Hữu	Văn	11/06/2005		Kinh	
831	11A21	12A21	Dương Xuân	Vy	29/03/2005	x	Kinh	
832	11D01	12D01	Phạm Hồng Phương	Anh	18/06/2005	x	Kinh	
833	11D01	12D01	Nguyễn Gia	Bảo	29/03/2005		Kinh	
834	11D01	12D01	Lê Bảo	Châu	06/09/2005	x	Kinh	
835	11D01	12D01	Lang Ngọc Linh	Chi	05/03/2005	x	Kinh	
836	11D01	12D01	Phí Thị Thùy	Dương	01/03/2005	x	Kinh	
837	11D01	12D01	Trần Thành	Đạt	07/01/2005		Kinh	
838	11D01	12D01	Nguyễn Đỗ Gia	Hân	10/10/2005	x	Kinh	
839	11D01	12D01	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	09/09/2005	x	Kinh	
840	11D01	12D01	Nguyễn Gia	Hân	26/02/2005	x	Kinh	
841	11D01	12D01	Nguyễn Hoàng Anh	Hưng	14/07/2005		Kinh	
842	11D01	12D01	Trần Nguyên	Khang	09/08/2005		Kinh	
843	11D01	12D01	Vũ	Khang	20/09/2005		Kinh	
844	11D01	12D01	Nguyễn Phi	Khanh	21/06/2005		Kinh	
845	11D01	12D01	Bùi Hoàng Minh	Khánh	04/03/2005	x	Kinh	
846	11D01	12D01	Huỳnh Duy	Khương	14/02/2005		Kinh	
847	11D01	12D01	Nguyễn Châu Thiên	Kim	08/06/2005	x	Kinh	
848	11D01	12D01	Bùi Khánh	Linh	12/04/2005	x	Kinh	
849	11D01	12D01	Nguyễn Phạm Khánh	Linh	14/03/2005	x	Kinh	
850	11D01	12D01	Phạm Trần Mai	Linh	22/07/2005	x	Kinh	
851	11D01	12D01	Nguyễn Lê Phương	Linh	24/01/2005	x	Kinh	
852	11D01	12D01	Trần Duy	Minh	10/05/2005		Kinh	
853	11D01	12D01	Phan Thanh Hải	My	23/08/2005	x	Kinh	
854	11D01	12D01	Nguyễn Dương Phương	Nam	03/08/2005		Kinh	
855	11D01	12D01	Phạm Ánh	Nghi	11/08/2005	x	Kinh	
856	11D01	12D01	Trần Bảo	Nghi	25/09/2005	x	Kinh	
857	11D01	12D01	Châu Xuân	Nghi	22/12/2005	x	Kinh	
858	11D01	12D01	Võ Huỳnh Bảo	Ngọc	08/05/2005	x	Kinh	
859	11D01	12D01	Nguyễn Trần Minh	Nhật	26/04/2005		Kinh	
860	11D01	12D01	Nguyễn Thanh	Phong	05/01/2005		Kinh	
861	11D01	12D01	Lương Huỳnh Hoàng	Phúc	21/10/2004		Kinh	
862	11D01	12D01	Liêu Gia	Phụng	08/12/2005	x	Hoa	
863	11D01	12D01	Phan Thị Lan	Phương	24/04/2005	x	Kinh	
864	11D01	12D01	Võ Ngọc Minh	Quân	25/09/2005		Kinh	
865	11D01	12D01	Nguyễn Tôn Việt	Thanh	21/09/2005	x	Kinh	
866	11D01	12D01	Nguyễn Công	Thành	23/03/2005		Kinh	
867	11D01	12D01	Bùi Hà Phương	Thảo	04/10/2005	x	Kinh	
868	11D01	12D01	Hạ Thanh	Thảo	29/03/2005	x	Khome	
869	11D01	12D01	Đinh Ngọc Hồng	Thi	09/06/2005	x	Kinh	
870	11D01	12D01	Trần Ngọc Anh	Thư	01/06/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
871	11D01	12D01	Phạm Nguyễn Anh	Thư	15/12/2005	x	Kinh	
872	11D01	12D01	Phạm Lê Bảo	Trân	20/08/2005	x	Kinh	
873	11D01	12D01	Phạm Đình	Trí	01/11/2005		Kinh	
874	11D01	12D01	Nguyen Chí	Trung	04/12/2005		Kinh	
875	11D01	12D01	Nguyễn Phương	Uyên	21/11/2005	x	Kinh	
876	11D01	12D01	Lê Hoàng	Vũ	03/03/2005		Kinh	
877	11D01	12D01	Phan Hoài Bảo	Vy	11/09/2005	x	Kinh	
878	11D02	12D02	Trần Đặng Minh	Anh	31/03/2005	x	Kinh	
879	11D02	12D02	Lâm Quốc	Anh	05/07/2005		Kinh	
880	11D02	12D02	Trương Ngọc	Ánh	13/08/2005	x	Kinh	
881	11D02	12D02	Nguyễn Thị Minh	Châu	11/05/2005	x	Kinh	
882	11D02	12D02	Trần Đặng Khánh	Duy	10/12/2005		Kinh	
883	11D02	12D02	Nguyễn Linh	Đan	15/03/2005	x	Kinh	
884	11D02	12D02	Nguyễn Trần Khánh	Đăng	12/09/2005		Kinh	
885	11D02	12D02	Đinh Hồng Kiều	Đoan	02/02/2005	x	Kinh	
886	11D02	12D02	Phan Thanh	Hà	27/09/2005	x	Kinh	
887	11D02	12D02	Nguyễn Minh	Hạnh	02/01/2005	x	Kinh	
888	11D02	12D02	Nguyễn Bùi Khải	Hoàn	17/01/2005	x	Kinh	
889	11D02	12D02	Võ Đức	Huy	17/06/2005		Kinh	
890	11D02	12D02	Hồ Phan Anh	Khang	18/04/2005		Kinh	
891	11D02	12D02	Lê	Khang	13/09/2005		Kinh	
892	11D02	12D02	Nguyễn Thụy Phương	Khanh	03/05/2005	x	Kinh	
893	11D02	12D02	Nguyễn Quốc	Khánh	21/09/2005		Kinh	
894	11D02	12D02	Trần	Khiêm	23/04/2005		Kinh	
895	11D02	12D02	Nguyễn Minh Đăng	Khôi	24/11/2005		Kinh	
896	11D02	12D02	Nguyễn Cao	Lâm	19/04/2005		Kinh	
897	11D02	12D02	Phạm Thị Thái	Linh	27/01/2005	x	Kinh	
898	11D02	12D02	Phạm Anh	Minh	08/07/2005	x	Kinh	
899	11D02	12D02	Đàm Ngọc	Minh	29/04/2005	x	Kinh	
900	11D02	12D02	Lê Quang	Minh	14/03/2005		Kinh	
901	11D02	12D02	Nguyễn Ngọc Hà	My	09/07/2005	x	Kinh	
902	11D02	12D02	Mạch Khánh	Ngân	11/04/2005	x	Hoa	
903	11D02	12D02	Nguyễn Hoàng Thiên	Ngọc	07/09/2005	x	Kinh	
904	11D02	12D02	Nguyễn Hồng	Nhật	07/09/2005		Kinh	
905	11D02	12D02	Nguyễn Huỳnh	Nhi	02/01/2005	x	Hoa	
906	11D02	12D02	Nguyễn Hồ Nam	Phương	05/02/2005	x	Kinh	
907	11D02	12D02	Lê Thanh	Sơn	29/09/2005		Kinh	
908	11D02	12D02	Vũ Hồng Minh	Thảo	17/12/2005	x	Kinh	
909	11D02	12D02	Nguyễn Xuân	Thảo	20/02/2005	x	Kinh	
910	11D02	12D02	Nguyễn Trần Minh	Thùy	04/01/2005	x	Kinh	
911	11D02	12D02	Đỗ Thanh	Thúy	06/03/2005	x	Kinh	
912	11D02	12D02	Võ Hồng Anh	Thư	23/06/2005	x	Kinh	
913	11D02	12D02	Trần Lê Quỳnh	Thy	21/07/2005	x	Kinh	
914	11D02	12D02	Phan Nguyễn Ngọc	Trâm	20/08/2005	x	Kinh	
915	11D02	12D02	Trần Hoàng Minh	Tú	09/11/2005	x	Hoa	
916	11D02	12D02	Nguyễn Đoàn Khánh	Vân	08/04/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
917	11D02	12D02	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	31/01/2005	x	Kinh	
918	11D02	12D02	Nguyễn Đình Hoài	Yên	03/07/2005	x	Kinh	
919	11D03	12D03	Nguyễn Đăng Tú	Anh	10/08/2005	x	Kinh	
920	11D03	12D03	Lê Vi	Anh	20/03/2005	x	Kinh	
921	11D03	12D03	Nguyễn Ngọc Thanh	Châu	12/04/2005	x	Kinh	
922	11D03	12D03	Trần Ngọc Bình	Dương	12/10/2005	x	Kinh	
923	11D03	12D03	Ngô Huỳnh	Đức	21/04/2005		Kinh	
924	11D03	12D03	Nguyễn Thanh Lam	Hà	21/04/2005	x	Kinh	
925	11D03	12D03	Lý Nhật	Hùng	11/02/2005		Hoa	
926	11D03	12D03	Trần Nguyễn Gia	Huy	09/11/2005		Kinh	
927	11D03	12D03	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	18/09/2005	x	Kinh	
928	11D03	12D03	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	13/03/2005	x	Kinh	
929	11D03	12D03	Đinh Tú	Linh	29/06/2005	x	Hoa	
930	11D03	12D03	Đoàn Hoàng Cát	Minh	07/10/2005	x	Kinh	
931	11D03	12D03	Đỗ Lâm Hoàng	My	28/07/2005	x	Kinh	
932	11D03	12D03	Trương An	Na	12/01/2005	x	Hoa	
933	11D03	12D03	Huỳnh Kim	Ngân	02/07/2005	x	Kinh	
934	11D03	12D03	Trương Thị Kim	Ngân	08/02/2005	x	Kinh	
935	11D03	12D03	Nguyễn Trọng	Nghĩa	22/05/2005		Kinh	
936	11D03	12D03	Phan Huỳnh Phương	Ngọc	08/07/2005	x	Kinh	
937	11D03	12D03	Dương Huỳnh Thảo	Ngọc	04/01/2005	x	Kinh	
938	11D03	12D03	Nguyễn Vũ Khôi	Nguyên	02/11/2005		Kinh	
939	11D03	12D03	Phan Ngọc Thảo	Nhi	14/06/2005	x	Kinh	
940	11D03	12D03	Trần Huỳnh Yển	Nhi	16/10/2005	x	Kinh	
941	11D03	12D03	Võ Anh	Phát	27/09/2005		Kinh	
942	11D03	12D03	Võ Hồng	Phúc	16/04/2005		Kinh	
943	11D03	12D03	Nguyễn Thị Thúy	Phương	10/08/2005	x	Kinh	
944	11D03	12D03	Hoàng Mỹ	Quý	28/06/2005	x	Kinh	
945	11D03	12D03	Chu Võ Đan	Thanh	20/11/2005	x	Kinh	
946	11D03	12D03	Nguyễn Thị Hiền	Thảo	09/08/2005	x	Kinh	
947	11D03	12D03	Phạm Lê Hương	Thảo	01/06/2005	x	Kinh	
948	11D03	12D03	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	18/06/2005	x	Kinh	
949	11D03	12D03	Nguyễn Võ Anh	Thư	18/02/2005	x	Kinh	
950	11D03	12D03	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	18/04/2005	x	Kinh	
951	11D03	12D03	Nguyễn Ngọc Xuân	Thy	05/05/2005	x	Kinh	
952	11D03	12D03	Trần Ngọc Bảo	Trâm	06/07/2005	x	Kinh	
953	11D03	12D03	Lê Vũ Ngọc	Trâm	06/05/2005	x	Kinh	
954	11D03	12D03	Nguyễn Tuyết	Trân	10/06/2005	x	Kinh	
955	11D03	12D03	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	15/06/2005	x	Kinh	
956	11D03	12D03	Phạm Lê Uyên	Vy	17/04/2005	x	Kinh	
957	11D04	11D04	Lê Minh	Duy	26/02/2005		Kinh	
958	11D04	11D05	Nguyễn Hoàng	Ngọc	05/02/2004	x	Kinh	
959	11D04	12A16	Dương Minh	Thanh	19/01/2004		Kinh	
960	11D04	12D04	Vũ Thị Bình	An	16/08/2005	x	Kinh	
961	11D04	12D04	Lâm Huỳnh Hoàng	Anh	12/06/2005	x	Kinh	
962	11D04	12D04	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Anh	01/03/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
963	11D04	12D04	Nguyễn Thiên	Ân	06/06/2005		Kinh	
964	11D04	12D04	Nguyễn Ngọc Thế	Bảo	18/07/2005		Kinh	
965	11D04	12D04	Nguyễn Phạm Bảo	Châu	07/01/2005	x	Kinh	
966	11D04	12D04	Nguyễn Ánh	Dương	11/11/2003		Kinh	
967	11D04	12D04	Đỗ Hoàng Anh	Đào	13/01/2005	x	Kinh	
968	11D04	12D04	Trần Phước	Đạt	05/01/2005		Kinh	
969	11D04	12D04	Nguyễn Phạm Thu	Hằng	21/11/2005	x	Kinh	
970	11D04	12D04	Nguyễn Phạm Minh	Hoàng	05/03/2005		Kinh	
971	11D04	12D04	Nguyễn Gia	Huy	21/02/2005		Kinh	
972	11D04	12D04	Nguyễn Huỳnh Nhựt	Huy	19/07/2005		Kinh	
973	11D04	12D04	Võ Nguyễn Quang	Huy	02/05/2005		Kinh	
974	11D04	12D04	Phạm Trần Gia	Hưng	15/10/2005		Kinh	
975	11D04	12D04	Nguyễn Vũ	Kathy	22/11/2005	x	Kinh	
976	11D04	12D04	Huỳnh Vân	Khanh	04/05/2005	x	Kinh	
977	11D04	12D04	Đinh Gia	Khánh	06/12/2005		Kinh	
978	11D04	12D04	Nguyễn Quốc	Khánh	20/08/2005		Kinh	
979	11D04	12D04	Dương Tuấn	Kiệt	26/05/2005		Kinh	
980	11D04	12D04	Nguyễn Từ Ánh	Linh	06/12/2005	x	Kinh	
981	11D04	12D04	Phan Hoàng	Linh	09/12/2005		Kinh	
982	11D04	12D04	Trần Khánh	Linh	15/09/2005	x	Kinh	
983	11D04	12D04	Hoàng Thị Yến	Linh	01/10/2005	x	Kinh	
984	11D04	12D04	Nguyễn Hoàng Hải	Long	29/11/2005		Kinh	
985	11D04	12D04	Nguyễn Chi	Mai	14/03/2005	x	Kinh	
986	11D04	12D04	Nguyễn Nhật	Minh	14/07/2005		Kinh	
987	11D04	12D04	Vũ Nguyễn Đoan	Nguyên	24/10/2005	x	Kinh	
988	11D04	12D04	Đỗ Quỳnh	Phương	04/07/2005	x	Kinh	
989	11D04	12D04	Mai Minh	Quân	15/06/2005		Kinh	
990	11D04	12D04	Mạch Tuyết	Thanh	26/01/2005	x	Hoa	
991	11D04	12D04	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	15/09/2005	x	Kinh	
992	11D04	12D04	Trần Ngọc Minh	Thư	16/08/2005	x	Kinh	
993	11D04	12D04	Nguyễn Vương Trân	Trân	07/11/2005	x	Kinh	
994	11D04	12D04	Nguyễn Đỗ Tú	Trinh	14/07/2005	x	Kinh	
995	11D04	12D04	Lê Anh	Tuấn	01/08/2005		Kinh	
996	11D04	12D04	Nguyễn Bùi Thanh	Tuyền	19/01/2005	x	Kinh	
997	11D04	12D04	Nguyễn Trần Tú	Uyên	16/06/2005	x	Kinh	
998	11D04	12D04	Phạm Đức	Việt	17/11/2005		Kinh	
999	11D04	12D04	Trương Thái Giang	Vũ	12/04/2005		Kinh	
1000	11D04	12D04	Trần Tuyết Linh	Vy	26/01/2005	x	Kinh	
1001	11D04	12D04	Phạm Thảo	Vy	05/03/2005	x	Kinh	
1002	11D05	12D05	Trần Hồng Phúc	An	18/06/2005	x	Kinh	
1003	11D05	12D05	Điền Lê Lan	Anh	15/12/2005	x	Kinh	
1004	11D05	12D05	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	20/02/2005	x	Kinh	
1005	11D05	12D05	Phùng Ngọc	Bách	14/06/2005		Kinh	
1006	11D05	12D05	Trịnh Hồ Gia	Bảo	18/02/2005	x	Kinh	
1007	11D05	12D05	Nguyễn Tường	Bích	16/01/2005	x	Kinh	
1008	11D05	12D05	Nguyễn Ngọc Phương	Dung	04/05/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
1009	11D05	12D05	Đỗ Nhật Phương	Duyên	12/09/2005	x	Kinh	
1010	11D05	12D05	Trần Ngọc Thùy	Dương	20/05/2005	x	Kinh	
1011	11D05	12D05	Lê Hoàng Minh	Đan	05/11/2005	x	Kinh	
1012	11D05	12D05	Nguyễn Tất	Đạt	22/10/2005		Kinh	
1013	11D05	12D05	Nguyễn Khánh	Đoan	23/10/2005	x	Kinh	
1014	11D05	12D05	Lê Thiên	Đức	12/05/2005		Kinh	
1015	11D05	12D05	Trần Thị Thanh	Hằng	24/09/2005	x	Kinh	
1016	11D05	12D05	Trương Lê Bảo	Hân	17/10/2004	x	Kinh	
1017	11D05	12D05	Nguyễn Tấn	Hoàng	04/02/2005		Kinh	
1018	11D05	12D05	Vũ Nguyên Thái	Hoàng	30/04/2005		Kinh	
1019	11D05	12D05	Nguyễn Trần Quang	Huy	05/03/2005		Kinh	
1020	11D05	12D05	Vũ Nguyễn Quỳnh	Hương	05/09/2005	x	Kinh	
1021	11D05	12D05	Hoàng Đặng Anh	Khoa	18/07/2005		Tày	
1022	11D05	12D05	Phạm Đăng	Khôi	19/12/2005		Kinh	
1023	11D05	12D05	Bùi Lê	Khôi	02/10/2004		Kinh	
1024	11D05	12D05	Trương Toàn	Khôi	11/01/2005		Kinh	
1025	11D05	12D05	Đỗ Lê Thiên	Kim	07/04/2005	x	Kinh	
1026	11D05	12D05	Nguyễn Thị Kiều	Liên	19/03/2005	x	Kinh	
1027	11D05	12D05	Quách Khánh	Linh	26/03/2005	x	Kinh	
1028	11D05	12D05	Phạm Thanh	Mai	14/01/2005	x	Kinh	
1029	11D05	12D05	Hàng Ái	Minh	01/11/2005	x	Kinh	
1030	11D05	12D05	Trần Ngọc Bảo	Nghi	16/08/2005	x	Kinh	
1031	11D05	12D05	Huỳnh Lê Phương	Nghi	19/04/2005	x	Kinh	
1032	11D05	12D05	Lê Minh	Ngọc	22/09/2005	x	Kinh	
1033	11D05	12D05	Hồ Thảo	Nguyên	28/11/2005	x	Kinh	
1034	11D05	12D05	Nguyễn Đỗ Minh	Nhật	03/01/2005		Kinh	
1035	11D05	12D05	Phù Quang	Nhật	04/04/2005		Hoa	
1036	11D05	12D05	Trần Phương	Nhi	23/06/2005	x	Kinh	
1037	11D05	12D05	Huỳnh Lê Bảo	Nhiên	15/01/2005	x	Kinh	
1038	11D05	12D05	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	03/02/2005	x	Kinh	
1039	11D05	12D05	Nguyễn Hồng	Phượng	21/09/2005	x	Kinh	
1040	11D05	12D05	Phạm Trần Việt	Quang	29/01/2005		Kinh	
1041	11D05	12D05	Lương Nhã	Quyên	23/01/2005	x	Kinh	
1042	11D05	12D05	Cao Ngọc Thanh	Thảo	25/11/2005	x	Kinh	
1043	11D05	12D05	Trương Gia	Thụy	07/05/2005		Kinh	
1044	11D05	12D05	Lê Phương Quỳnh Anh	Thư	28/03/2005	x	Kinh	
1045	11D05	12D05	Trương Lê Bảo	Trân	10/03/2005	x	Hoa	
1046	11D05	12D05	Ngô Võ Hoàng	Tú	29/01/2005		Kinh	
1047	11D05	12D05	Vũ Hoàng	Tỷ	02/03/2005		Kinh	
1048	11D05	12D05	Nguyễn Thanh	Vinh	12/05/2005		Kinh	
1049	11D05	12D05	Võ Triệu Thảo	Vy	27/07/2005	x	Kinh	
1050	11D06	12A21	Trương Hữu Minh	Trí	02/01/2005		Kinh	
1051	11D06	12D06	Võ Đình Đức	An	20/10/2005		Kinh	
1052	11D06	12D06	Dương Đức	Anh	19/07/2005		Kinh	
1053	11D06	12D06	Trần Kỳ Hiền	Anh	02/09/2005	x	Kinh	
1054	11D06	12D06	Đặng Nam	Anh	31/07/2005	x	Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
1055	11D06	12D06	Võ Thanh	Bình	13/09/2005		Kinh	
1056	11D06	12D06	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	26/08/2005	x	Kinh	
1057	11D06	12D06	Huỳnh Thị Hoàng	Châu	06/01/2005	x	Kinh	
1058	11D06	12D06	Đỗ Minh	Đạt	29/07/2005		Kinh	
1059	11D06	12D06	Trần Trọng	Đức	01/12/2005		Kinh	
1060	11D06	12D06	Hoàng Minh	Hạnh	26/04/2005	x	Kinh	
1061	11D06	12D06	Đỗ Ngọc	Hân	22/09/2005	x	Kinh	
1062	11D06	12D06	Thái Kiều Tú	Hân	18/10/2005	x	Kinh	
1063	11D06	12D06	Nguyễn Thành	Hiếu	30/11/2005		Kinh	
1064	11D06	12D06	Trần Bích	Hợp	04/11/2005	x	Kinh	
1065	11D06	12D06	Huỳnh Anh	Huy	26/05/2005		Kinh	
1066	11D06	12D06	Phạm Gia	Huy	28/01/2005		Kinh	
1067	11D06	12D06	Phan Anh	Khoa	01/12/2005		Kinh	
1068	11D06	12D06	Lê Cao Duy	Khương	29/03/2005		Kinh	
1069	11D06	12D06	Đoàn Hà	Lân	10/01/2005		Kinh	
1070	11D06	12D06	Hoàng Thị Mai	Linh	08/04/2005	x	Kinh	
1071	11D06	12D06	Dương Vũ Ngọc	Linh	02/11/2005	x	Kinh	
1072	11D06	12D06	Trần Uyên	Linh	25/01/2005	x	Hoa	
1073	11D06	12D06	Lý Giáng	Mi	31/05/2005	x	Kinh	
1074	11D06	12D06	Nguyễn Hồ Thụy Giáng	My	25/02/2005	x	Kinh	
1075	11D06	12D06	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	29/06/2005	x	Kinh	
1076	11D06	12D06	Lê Ngọc An	Nhi	13/01/2005	x	Kinh	
1077	11D06	12D06	Nguyễn Bùi Đăng	Nhiệm	30/11/2004		Kinh	
1078	11D06	12D06	Đào Nam	Phương	07/05/2005	x	Kinh	
1079	11D06	12D06	Huỳnh Hoàng	Quân	17/07/2005		Kinh	
1080	11D06	12D06	Vòng Bảo	Tâm	17/05/2005	x	Kinh	
1081	11D06	12D06	Trần Nguyễn Vân	Thảo	19/11/2005	x	Kinh	
1082	11D06	12D06	Hồ Đại	Thắng	04/05/2005		Kinh	
1083	11D06	12D06	Vũ Gia	Thụy	26/06/2005		Kinh	
1084	11D06	12D06	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	15/07/2005	x	Kinh	
1085	11D06	12D06	Trần Nguyễn Anh	Thư	22/02/2005	x	Kinh	
1086	11D06	12D06	Phan Anh	Thư	10/10/2005	x	Kinh	
1087	11D06	12D06	Nguyễn Minh	Thy	27/09/2005	x	Kinh	
1088	11D06	12D06	Nguyễn Minh	Trí	10/02/2005		Kinh	
1089	11D06	12D06	Lê Ngọc Thanh	Trúc	02/01/2005	x	Kinh	
1090	11D06	12D06	Trần Lê Thanh	Tú	22/05/2005	x	Kinh	
1091	11D06	12D06	Trịnh Tú	Uyên	24/06/2005	x	Kinh	
1092	11D06	12D06	Nguyễn Khánh	Vy	14/07/2005	x	Kinh	
1093	11D06	12D06	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	01/02/2005	x	Kinh	
1094	11D06	12D06	Trương Thanh	Vy	12/09/2005	x	Hoa	
1095	11F	12F	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	13/01/2005	x	Kinh	
1096	11F	12F	Đoàn Gia	Bảo	21/01/2005		Kinh	
1097	11F	12F	Đào Hồ	Bắc	15/03/2005		Kinh	
1098	11F	12F	Nguyễn Minh	Châu	20/10/2005	x	Kinh	
1099	11F	12F	Lê Khổng Ngọc	Duyên	21/04/2005	x	Kinh	
1100	11F	12F	Khổng Đình Quang	Huy	18/03/2005		Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
1101	11F	12F	Nguyễn Khánh	Hưng	24/12/2005		Kinh	
1102	11F	12F	Tiết Vĩnh	Khang	04/01/2005		Kinh	
1103	11F	12F	Trần Phương	Khánh	31/12/2005	x	Kinh	
1104	11F	12F	Nguyễn Trung	Kiên	04/08/2005		Kinh	
1105	11F	12F	Hoàng Khánh	Linh	16/09/2005	x	Kinh	
1106	11F	12F	Phan An	Min	31/05/2005		Kinh	
1107	11F	12F	Nguyễn Lê Ngọc	Minh	23/06/2005	x	Kinh	
1108	11F	12F	Lê Nguyễn Thanh	Ngân	18/04/2005	x	Kinh	
1109	11F	12F	Nguyễn Hồng	Ngọc	25/03/2005	x	Kinh	
1110	11F	12F	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	24/08/2005	x	Kinh	
1111	11F	12F	Tăng Tiến	Phát	01/10/2005		Kinh	
1112	11F	12F	Lê Hữu	Phú	08/05/2005		Kinh	
1113	11F	12F	Trần Thanh	Quang	27/09/2005		Kinh	
1114	11F	12F	Nguyễn Phúc Thanh	Thảo	28/10/2005	x	Kinh	
1115	11F	12F	Võ Phạm Minh	Thi	04/04/2005	x	Kinh	
1116	11F	12F	Đặng Hoàng Thiên	Thơ	21/03/2005	x	Kinh	
1117	11F	12F	Trần Xuân	Thủ	14/07/2005		Kinh	
1118	11F	12F	Trần Anh	Tuấn	18/11/2005		Kinh	
1119	11F	12F	Trần Thị Phương	Vi	19/10/2005	x	Kinh	
1120	11F	12F	Lê Tuấn	Vũ	25/01/2005		Kinh	
1121	11F	12F	Võ Ngọc Phương	Vy	27/04/2005	x	Kinh	
1122	11P	11P	Tạ Hoàng	An	02/06/2005		Kinh	
1123	11P	12P	Nguyễn Gia	An	01/06/2005	x	Kinh	
1124	11P	12P	Lê Văn	An	22/03/2005		Kinh	
1125	11P	12P	Nguyễn Hồng	Anh	30/06/2004	x	Kinh	
1126	11P	12P	Võ Ngọc Mai	Anh	20/12/2005	x	Kinh	
1127	11P	12P	Nguyễn Nữ Ưu	Đàm	17/05/2005	x	Kinh	
1128	11P	12P	Lê Trọng	Đạt	20/05/2005		Kinh	
1129	11P	12P	Hà Mỹ	Đình	20/01/2005	x	Kinh	
1130	11P	12P	Nguyễn Thị Hồng	Hà	09/03/2005	x	Kinh	
1131	11P	12P	Nguyễn Hữu	Hào	02/03/2005		Kinh	
1132	11P	12P	Đỗ Thị Thanh	Hân	28/04/2005	x	Kinh	
1133	11P	12P	Ngô Thái	Hiền	03/07/2005		Kinh	
1134	11P	12P	Nguyễn Huy	Hùng	19/01/2005		Kinh	
1135	11P	12P	Nguyễn Lê Nhất	Huy	08/10/2005		Kinh	
1136	11P	12P	Nguyễn Đình Phúc	Huy	05/10/2005		Kinh	
1137	11P	12P	Nguyễn Đình Quốc	Khánh	02/09/2005		Kinh	
1138	11P	12P	Nguyễn Ngọc Kỳ	Khuê	28/05/2005	x	Kinh	
1139	11P	12P	Ngô Phương Trúc	Linh	17/12/2005	x	Kinh	
1140	11P	12P	Trịnh Kiều	Loan	18/07/2005	x	Hoa	
1141	11P	12P	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	22/03/2005	x	Kinh	
1142	11P	12P	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/03/2005	x	Kinh	
1143	11P	12P	Ao Hữu	Nghĩa	04/08/2005		Kinh	
1144	11P	12P	Nguyễn Thị Hoàng	Nguyên	29/01/2005	x	Kinh	
1145	11P	12P	Nguyễn Phan Khôi	Nguyên	25/02/2004		Kinh	
1146	11P	12P	Thiên Lâm Trí	Nguyên	03/05/2005		Kinh	

STT	Lớp 2021-2022	Lớp 2022-2023	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Ghi chú
1147	11P	12P	Nguyễn Quỳnh	Nhi	05/03/2005	x	Kinh	
1148	11P	12P	Đỗ Huỳnh	Như	24/08/2005	x	Kinh	
1149	11P	12P	Nguyễn Đình Bảo	Phúc	13/03/2005		Kinh	
1150	11P	12P	Phạm Nguyễn Trung	Quân	22/11/2005		Kinh	
1151	11P	12P	Nguyễn Anh	Quốc	09/01/2005		Kinh	
1152	11P	12P	Nguyễn Trường	Sơn	21/12/2005		Kinh	
1153	11P	12P	Lê Hoàng Mai	Thanh	20/04/2005	x	Kinh	
1154	11P	12P	Phạm Minh	Thắng	12/03/2005		Kinh	
1155	11P	12P	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10/07/2005	x	Kinh	
1156	11P	12P	Hồ Ngọc Cẩm	Tiên	21/07/2005	x	Kinh	
1157	11P	12P	Nguyễn Hoàng	Tiến	24/01/2005		Kinh	
1158	11P	12P	Lê Thị Thanh	Trúc	14/07/2004	x	Kinh	
1159	11P	12P	Lê Thanh	Vy	12/04/2005	x	Kinh	